

CÔNG TY CỔ PHẦN
GARMEX SÀI GÒN

(GARMEX SAIGON)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 88 /CBTT-2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2021

HoChiMinh City, May. 25th, 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE
SECURITIES COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*

- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN / *GARMEX SAIGON CORPORATION*
 - Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: GMC
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh/ *252 Nguyen Van Luong, Ward 17, GoVap District, HoChiMinh City*
 - Điện thoại/ *Telephone*: 028-39844822
 - Fax: 028 - 39844746
 - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Nguyễn Minh Hằng
Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám đốc, phụ trách Tài chính và Đầu tư
- Loại thông tin công bố : ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☐ Periodic ☐ Irregular ☒ 24 hours ☐ On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn công bố Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các Tài liệu đính kèm. Theo đó, Đại hội đã cơ cấu lại Hội đồng quản trị gồm có 5 thành viên (miễn nhiệm 3 thành viên và bầu bổ sung một thành viên độc lập Hội đồng quản trị) sau:

1. Ông Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT đương nhiệm
2. Ông Lê Hùng – Thành viên HĐQT đương nhiệm
3. Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên HĐQT đương nhiệm
4. Ông Bùi Minh Tuấn – Thành viên HĐQT đương nhiệm
5. Ông Lê Văn Hùng – Thành viên độc lập HĐQT (bầu bổ sung)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/05/2021 tại đường dẫn : <https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>

This information was disclosed on Company's Portal on date May. 25th, 2021 Available at: <https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Nơi gửi

- Như trên
- Lưu VP

Đại diện tổ chức/ Organization representative

Người UQ CBT/ *Party authorized to disclose information*

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN MINH HẰNG

Số: 01/BB-HĐCD/2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2021



BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút tại Khách sạn **LOTTE SÀI GÒN**

Địa chỉ : 2A-4A Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn (“Công ty”) tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với sự tham dự của:

Các cổ đông theo danh sách chốt ngày 22/04/2021 và theo báo cáo của Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông (ông Từ Vĩ Trí – Thành viên Ban kiểm soát) báo cáo:

- | | |
|---|------------|
| – Tổng số cổ phiếu theo vốn điều lệ của Công ty : | 30.005.280 |
| – Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty : | 29.956.020 |
| – Tổng số cổ phiếu không có quyền biểu quyết (cổ phiếu quỹ): | 49.260 |
| – Tổng số cổ đông dự họp (bao gồm cả cổ đông ủy quyền): 45 cổ đông, sở hữu và đại diện số cổ phiếu có quyền biểu quyết là 21.332.908 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 71,21 % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty. | |

Những cổ đông hiện diện đều có đủ tư cách cổ đông, những người đại diện đều được ủy quyền bằng văn bản hợp pháp.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã có đủ điều kiện để tiến hành (số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty).

Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên Hội đồng Quản trị thông tin : Một số thành viên chủ chốt của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đi từ vùng có dịch bệnh Covid về Thành phố Hồ Chí Minh, nên để đảm bảo phòng, chống dịch Covid họ đã có văn bản xin phép không tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ Đông (“Đại hội”) hôm nay. Do đó, ông Nguyễn Việt Cường (“ ông Cường”) được ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ Đông 2021 của Công Ty, Ông Cường giới thiệu Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm :

1. Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên HĐQT – Chủ tọa Đại hội
 2. Bà Nguyễn Minh Hằng –Thành viên HĐQT , Phó Tổng Giám đốc Công ty
- và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự.

Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban Kiểm phiếu và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự gồm:

- | | | |
|------------------------------|---|-----------------------|
| 1. Ông Trần Nguyễn Anh Minh | – | Trưởng Ban kiểm phiếu |
| 2. Bà Trần Thị Ngọc Linh | | |
| 3. Bà Trần Thị Mỹ Hạnh | | |
| 4. Ông Lê Bá Lộc | | |
| 5. Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên | | |
| 6. Bà Trần Thị Thu Trâm | | |
| 7. Bà Lê Thị Trang | | |

Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự gồm:

1. Bà . Huỳnh Thị Kim Loan
2. Bà. Trần Thảo Nguyên

Chủ Tọa thông qua Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (“Quy Chế Đại Hội”).
Phần Biểu quyết Quy chế Đại hội : Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua Quy chế Đại hội với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Đại hội thông qua Chương trình Đại hội đồng Cổ Đông Thường Niên 2021 (“Chương Trình Đại Hội”) gồm các nội dung sau:

1. Thông qua các Báo cáo gồm:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020
- Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2020
- Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán

2. Thông qua Các Tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông gồm :

- Thông qua Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND từ ngày 15/01/2020 đến ngày 30/04/2020
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021
- Ngân sách đầu tư cho năm 2021
- Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020
- Bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty
- Thông qua Bản Điều lệ mới của Công ty thay thế Điều lệ hiện hành
- Thông qua Quy chế nội bộ mới về quản trị công ty thay thế Quy chế nội bộ hiện hành về quản trị công ty
- Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị
- Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
- Thù lao của HĐQT và thù lao, tiền lương của BKS năm 2021
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2021
- Thông qua việc cho phép nhóm cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức tỷ lệ 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn mà không phải chào mua công khai
- Thông qua hợp đồng giao dịch với tổ chức có liên quan đến người nội bộ
- Tờ trình cơ cấu lại thành phần Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023)

3. Đại hội thảo luận các Báo cáo và các Tờ trình

4. Đại hội biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và các Tờ trình

5. Đại hội bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT Nhiệm kỳ IV (2018-2023)

- Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV(2018-2023)
 - Chủ tọa giới thiệu danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị
 - Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị
 - Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT
 - Đại hội thông qua kết quả bầu cử
- 6. Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ Đông Thường Niên 2021 (« Biên bản và Nghị quyết Đại hội »).**

Biểu quyết chương trình Đại hội : Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận.

II. Nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội

Chủ tọa trình bày sơ lược nội dung các báo cáo, tờ trình đã được đăng lên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 03/05/2021 và được cung cấp cho cổ đông tham dự tại Đại hội như sau :

Các báo cáo gồm :

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020
2. Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020
4. Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

Doanh thu thuần	:	1.474.566.250.584 đồng, đạt 113,43% kế hoạch năm, giảm 15,63% so với thực hiện năm 2019
Lợi nhuận trước thuế	:	64.907.726.494 đồng, đạt 282,21% kế hoạch năm, giảm 51,87% so với thực hiện năm 2019

Để đạt được những kết quả trên, trước tình hình khó khăn về đơn hàng trong năm 2020 do dịch Covid 19, Ban điều hành đã cố gắng giữ khách hàng hiện tại, tích cực tìm đơn hàng, mặt hàng mới để ổn định tình hình sản xuất, bảo đảm công ăn việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động trong Công ty.

Năm 2021, nhiều khách hàng lớn đề nghị giảm giá, nếu Công ty không chấp nhận giảm giá, thì khách hàng sẽ cắt giảm đơn hàng, đơn hàng hiện tại chỉ sản xuất được thêm vài tháng, Công ty đang nỗ lực tìm đơn hàng mới để ổn định sản xuất. Bên cạnh đó, sự chênh lệch vùng miền sản xuất cũng ảnh hưởng năng lực cạnh tranh để lấy đơn hàng giữa các nhà gia công (chênh lệch về lương từ 20%-30% giữa vùng 1 so với vùng 3, vùng 4). Do đó, từ năm 2021 trở đi, định hướng của Công ty đối với nhà máy vùng 1 sẽ tập trung sản xuất hàng có giá trị cao và Công ty sẽ đầu tư phát triển nhà máy vùng 3, vùng 4 cho những đơn hàng có giá trị thấp để gia tăng năng lực cạnh tranh một cách mạnh mẽ hơn.

Ông Từ Vĩ Trí – thành viên Ban kiểm soát - nhấn mạnh thêm một số nội dung trong Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020:

- Các khoản vay, đầu tư đều nằm trong hạn mức Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị
- Các giao dịch với các bên liên quan đều tuân thủ đúng quy định và mang lại lợi ích, hiệu quả kinh doanh cho Công ty
- Ban điều hành cần xem xét việc sử dụng các công cụ tài chính (hợp đồng tương lai tiền tệ) để giảm thiểu rủi ro về tỷ giá có thể phát sinh
- Ban Điều hành có những giải pháp hữu hiệu hơn nhằm quản lý tiêu hao nguyên vật liệu, giúp kiểm soát tốt nguyên vật liệu, hàng hóa tồn kho, và tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty

Chủ toạ trình bày các Tờ Trình gồm:

1. Tờ trình Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐTN 2021: Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND từ ngày 15/01/2020 đến ngày 30/04/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam ngày 09/07/2020 đính kèm Tờ trình

2. Tờ trình Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐTN 2021: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) tính đến 31/12/2019	VNĐ	210.171.523.089
2	Thanh toán các khoản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020	VNĐ	37.037.759.831
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi thanh toán các khoản theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2020 (1-2)	VNĐ	173.133.763.258
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020	VNĐ	64.907.726.494
5	Thuế TNDN	VNĐ	18.493.609.687
6	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020 (4-5)	VNĐ	46.414.116.807
7	Cổ tức năm 2020 : Tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu (số cổ phiếu đang lưu hành : 29.956.020)	VNĐ	29.956.020.000
8	Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 (2%/LNST)	VNĐ	928.282.336
9	Trích thưởng HĐQT, BKS năm 2020 <i>Trong đó :</i>	VNĐ	1.527.628.583
	- Thưởng hoàn thành kế hoạch : Thưởng 2%/LNST theo kế hoạch	VNĐ	328.936.090
	- Thưởng vượt lợi nhuận kế hoạch : 4% phần vượt LNST	VNĐ	1.198.692.493
	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất theo kế hoạch	VNĐ	23.000.000.000
	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo kế hoạch	VNĐ	16.446.804.475
10	Tổng lợi nhuận phân phối : 7+8+9	VNĐ	32.411.930.919
11	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại từ LNST năm 2020 : 6-10	VNĐ	14.002.185.888
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại : 1-2+11	VNĐ	187.135.949.146

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời gian và thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo đúng quy định.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phân bổ số tiền trích thưởng HĐQT, BKS theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như trên

3. Tờ trình Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐTN 2021 : Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Doanh thu : 1.240.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 23.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2021 : 10% - 20%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trên, tùy theo kết quả để quyết định mức tạm ứng cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

4. Tờ trình Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐTN 2021 Ngân sách đầu tư cho năm 2021

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh : 295.000.000.000 đồng
(Bao gồm : Đầu tư nâng cấp, mở rộng nhà xưởng,
đầu tư máy móc thiết bị, đầu tư tăng năng lực sản xuất)
- Vay ngân hàng để tài trợ vốn hoạt động : 960.000.000.000 đồng

5. Tờ trình Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐTN 2021: Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020 :

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020 đính kèm Tờ trình

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 29.956.020 cổ phiếu
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu : 10% theo mệnh giá.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức : 2.995.602 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Giá trị phát hành tính theo mệnh giá : 29.956.020.000 đồng
- Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Giá trị lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

6. Tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐTN 2021: Bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty

6.1. Bổ ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh xóa	Mã ngành	Lý do bỏ ngành kinh doanh
1	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: Công nghiệp dệt len các loại	1321	Theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, không còn mã ngành 1321

6.2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Lý do bổ sung ngành Kinh doanh
1	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391	Theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg thì bổ sung mã ngành 1391 thay cho việc bỏ mã ngành 1321 như mục 1
2	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết : Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ, kim loại hoặc bằng vật liệu khác.	3100	Do Công ty sản xuất hàng tủ vải công nghiệp

6.3. Cập nhật ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Môi giới thương mại	4610	
2	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao.	4719	

Ngành, nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được cập nhật	Mã ngành	Lý do cập nhật ngành nghề kinh doanh
1	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa, đấu giá hàng hóa	4610	Cập nhật chi tiết theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg
2	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket), bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket), bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719	Cập nhật chi tiết theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg

Đồng thời, trình Đại hội đồng cổ đông:

- Ủy quyền cho Người Đại diện theo pháp luật, sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Điều lệ Công ty về ngành nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung trên.
- Ủy quyền cho Người Đại diện theo pháp luật tiến hành các thủ tục cho việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn với cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

7. Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐTN 2021: Thông qua Điều lệ mới của Công ty thay thế Điều lệ hiện hành

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

- Phê duyệt Bản Điều lệ Công ty, được dự thảo mới dựa trên các quy định của luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản liên quan và theo Điều lệ mẫu ban hành tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
- Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và thay thế Điều lệ hiện hành
(Bản Dự thảo Điều lệ Công ty đính kèm Tờ trình)

8. Tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐTN 2021: Thông qua Quy chế nội bộ mới về quản trị công ty thay thế quy chế nội bộ hiện hành về quản trị công ty

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn trình Đại hội đồng cổ đông :

- Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, được dự thảo mới dựa trên các quy định của luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản liên quan và theo Quy chế mẫu ban hành tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
- Quy chế nội bộ mới có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và thay thế Quy chế nội bộ hiện hành về quản trị công ty
(Bản Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đính kèm Tờ trình)

9. Tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐTN 2021: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, được dự thảo dựa trên các quy định của pháp luật và theo Quy chế mẫu ban hành tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

(Bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm Tờ trình)

10. Tờ trình số 10/TTr-ĐHĐCĐTN 2021: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Bản dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty đính kèm Tờ trình

Đồng thời, giao cho Ban Kiểm soát hoàn chỉnh Quy chế và ban hành theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

11. Tờ trình số 11/TTr-ĐHĐCĐTN 2021: Thù lao của Hội đồng quản trị và thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát năm 2021

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt :

- 1.1. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2021 :
Tổng mức thù lao của Hội Đồng Quản Trị : 576.000.000 đồng.
- 1.2. Tổng mức thù lao, tiền lương Ban Kiểm soát năm 2021: Tổng mức thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát (bao gồm tiền lương của thành viên Ban Kiểm Soát chuyên trách) không vượt quá 458.000.000 đồng.
- 1.3. Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định phân bổ mức thù lao của Hội đồng Quản trị và thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát năm 2021 cho từng thành viên.

12. Tờ trình số 12/TTr-ĐHĐCĐTN 2021: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2021

Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn, căn cứ vào chất lượng dịch vụ và mức phí kiểm toán để lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán sau, thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn:

- Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH PRICEWATERHOUSE COOPERS Việt Nam (PWC)
- Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam (DELOITTE)
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

13. Tờ trình số 13/TTr-ĐHĐCĐTN 2021: Thông qua việc cho phép nhóm cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức tỷ lệ 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn mà không phải chào mua công khai.

Nhóm cổ đông gồm:

- Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Toàn Việt
- Công ty cổ phần Dịch vụ Văn Hóa Việt
- Công ty cổ phần Đầu tư T.T.A

- 13.1. Đối tượng chuyển nhượng không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai : Tổ chức, cá nhân là cổ đông của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn.
- 13.2. Phương thức giao dịch : Nhận chuyển nhượng thông qua hình thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận trên sàn HSX theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.
- 13.3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng nêu trên để đảm bảo thực hiện các nội dung nhận chuyển nhượng được thông qua theo Nghị quyết này.

14. Tờ trình số 14/TTr-ĐHĐCĐTN 2021: Thông qua hợp đồng giao dịch với tổ chức có liên quan đến người nội bộ

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp đồng giao dịch gia công tủ vải công nghiệp giữa Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn với Công ty cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh đính kèm Tờ trình

15. Tờ trình số 15/TTr-ĐHĐCĐTN 2021: Cơ cấu lại thành phần Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023)

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án cơ cấu lại thành phần Hội đồng quản trị như sau:

- 15.1. Thành phần Hội đồng quản trị sau cơ cấu : Số lượng là 05 thành viên , trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- 15.2. Miễn nhiệm theo đơn từ nhiệm của 03 thành viên Hội đồng quản trị
 - Ông LÂM TỬ THANH
 - Bà NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG
 - Bà NGUYỄN MINH HẰNG
- 15.3. Bầu bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023)

III. Thảo luận tại Đại hội:

1. Phần tham gia ý kiến của cổ đông:

Cổ đông có mã số 23

Bên cạnh những chỉ tiêu tích cực về tài sản tăng từ 2016 đến 2020, thì những chỉ tiêu sau không tích cực như : Doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế giảm dần và các chỉ tiêu tài chính (ROS, ROA) giảm , đề nghị Hội đồng quản trị giải trình và có biện pháp mạnh hơn, gia công chỉ là giải pháp tình thế, Công ty cần phát triển khách hàng để tối ưu hóa nguồn lực Công ty

Báo cáo về tình hình sử dụng vốn huy động : Ý kiến kiểm toán “Không đưa ra sự đảm bảo về Báo cáo tình hình sử dụng vốn” đề nghị giải thích ý kiến này

Tờ trình Ngân sách đầu tư: cần chi tiết hơn về các khoản đầu tư dự kiến thực hiện năm 2021, trong đó nên tập trung xây dựng Trung tâm phát triển mẫu tại đường Hồng Bàng, ngành may thời trang vẫn là cốt lõi, đầu tư nhà máy tại vùng 3, vùng 4 là định hướng đúng. Cần chi tiết hơn về số tiền đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, vay vốn ngân hàng để tài trợ hoạt động. Tiền gửi ngân hàng nên lựa chọn kênh đầu tư thích hợp thay vì gửi tại ngân hàng

Định hướng phát triển lâu dài : Hội đồng quản trị nên xem xét việc đầu tư kinh doanh bất động sản tại các mặt bằng hiện có của Công ty: 213 Hồng Bàng, 252 Nguyễn Văn Lượng, mặt bằng Nhà máy May An Phú

Đầu tư chuyển đổi sản xuất hàng tủ vải công nghiệp tại Tân Mỹ và Quảng Nam : Thời gian thu hồi vốn khá chậm (2 năm 8 tháng và 2 năm 7 tháng), đề nghị giải thích

Liên quan đến Ban kiểm soát: Đính chính số liệu 9 tháng có sai sót, do đó trong thời gian tới đề nghị Ban kiểm soát giám sát hơn về tài chính của Công ty

Nhóm cổ đông mua cổ phần của Công ty để sở hữu 45% mà không cần chào mua công khai, Ủng hộ việc này, tuy nhiên Nhóm cổ đông này không nằm trong lĩnh vực ngành hàng may mặc thì giúp ích gì cho hoạt động của Công ty, đề nghị Hội đồng quản trị cho ý kiến thêm.

Tờ trình về hợp đồng gia công với Gilimex: Đề nghị Hội đồng quản trị giải thích rõ hơn về hao hụt nguyên phụ liệu 0%, đơn giá gia công có thể không mang lại lợi nhuận tốt, đề nghị làm rõ khả năng Công ty có thể ký trực tiếp với khách hàng thay vì nhận gia công hay không.

2. Phần giải đáp của Chủ toạ Đại hội:

Nguyên nhân chỉ tiêu tài chính giảm: do tỷ lệ tăng doanh thu thấp hơn tỷ lệ tăng của vốn chủ sở hữu, đồng thời định hướng của Công ty là giảm bớt rủi ro đòn cân nợ nên từ năm 2016-2020 Công ty đã tăng vốn qua nhiều đợt phát hành, đặc biệt năm 2020, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cho cổ đông hiện hữu, nên vốn chủ sở hữu tăng.

Năm 2020 do tình hình dịch bệnh nên Công ty đã phải chuyển đổi nhanh 2 nhà máy sang gia công hàng tủ vải thay thế đơn hàng FOB giảm. Nếu không chuyển đổi nhanh trong vòng 2 tháng, công nhân không có việc làm thì Công ty không giữ ổn định được lao động. Hiện tại 2 nhà máy này đã có năng suất và hiệu quả tài chính tốt hơn các nhà máy may mặc.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn huy động, dùng để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc này Công ty đã sử dụng đúng mục đích chi lương, mua nguyên phụ liệu và các chi phí khác phục vụ cho hoạt động sản xuất theo phương án phát hành. Công ty kiểm toán có ý kiến là đã thực hiện kiểm tra chi tiết các chứng từ và do các thủ tục này không lập thành một cuộc kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nên không đưa ra sự đảm bảo về báo cáo tình hình sử dụng vốn. Tuy nhiên Báo cáo này đang đúng với mục đích báo cho Ủy ban chứng khoán và cổ đông.

Đại diện Công ty kiểm toán E&Y giải thích thêm về ý kiến “Không đưa ra sự đảm bảo về Báo cáo tình hình sử dụng vốn”: Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn này đúng theo chuẩn mực của kiểm toán Việt Nam và đáp ứng yêu cầu theo quy định của UBCKNN.

Chi tiết Ngân sách đầu tư như sau: Đầu tư Trung tâm phát triển sản phẩm : 40 tỷ đồng, sửa chữa Văn phòng Công ty và nhà máy An Nhơn 22,3 tỷ đồng; Nhà máy An Phú : 26 tỷ đồng; Nhà máy Tân Mỹ: Nếu có cơ hội phát triển thêm, Công ty sẽ đầu tư xây dựng thêm nhà xưởng, máy móc thiết bị tại mặt bằng hiện có của Tân Mỹ là 72 tỷ đồng ; Nhà máy Quảng Nam : 30 tỷ đồng; Đầu tư mua nhà máy mới tại vùng 3, vùng 4 : 100 tỷ đồng.

Vay ngân hàng tài trợ vốn hoạt động: Chỉ là tổng hạn mức vay Ngân Hàng để sử dụng khi cần thiết.

Phát triển Bất động sản: Tùy vào cơ chế chính sách của nhà nước, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh cho phù hợp với các khu đất trong thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian hoàn vốn khi chuyển đổi sản xuất tại Nhà máy Tân Mỹ và Quảng Nam : Khi chuyển đổi phải có đầu tư máy móc thiết bị khác với may mặc và tuyển dụng lao động mới phải đào tạo và bảo lưu lương cho người lao động và khi năng suất tăng hơn dự kiến thì chắc chắn sẽ có thể để rút ngắn thời gian hoàn vốn cho các khoản đầu tư này.

Nhóm cổ đông muốn mua 45% cổ phần của Công ty mà không cần chào mua công khai :

Nhóm cổ đông theo Tờ trình đã nắm giữ cổ phần của Công ty được 3 năm và trong suốt thời gian Công ty khó khăn họ vẫn nắm giữ, đồng thời mua vào khi Công ty phát hành cho cổ đông hiện hữu, họ đã thể hiện mong muốn phát triển ngành nghề này cùng Công ty trong dài hạn.

Tờ trình về Hợp đồng gia công ký với tổ chức có liên quan đến người nội bộ: Những điều khoản GILIMEX ký hợp đồng với Garmex SaiGon về cơ bản đều giống với tất cả các đơn vị gia công khác của GILIMEX (kể cả điều khoản về hao hụt 0% do đơn hàng tủ khác với hàng may mặc), và với đơn giá gia công hiện tại Garmex SaiGon đã có hiệu quả cao hơn so với những đơn vị gia công khác.

Việc ký hợp đồng trực tiếp với khách hàng thay vì gia công: Do tình hình dịch bệnh nên không thể tiến hành việc này, tuy nhiên Ban Điều hành sẽ cân nhắc thực hiện khi có điều kiện phù hợp.

Hội đồng quản trị và ban Điều hành tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông tại Đại Hội, Hội đồng quản trị cùng ban Điều hành sẽ tập trung mọi nguồn lực đang có để phát triển Công ty trong những năm sắp tới.

IV. Kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình:

Cập nhật số lượng cổ đông và số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông tại thời điểm 10 giờ 15 phút:

- Tổng số cổ phiếu theo vốn điều lệ của Công ty : 30.005.280
- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty : 29.956.020
- Tổng số cổ phiếu không có quyền biểu quyết (cổ phiếu quỹ): 49.260
- Tổng số cổ đông dự họp (bao gồm cả cổ đông ủy quyền): 47 cổ đông, sở hữu và đại diện số cổ phiếu có quyền biểu quyết là 21.373.748 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 71,35% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu của Ban Kiểm phiếu, Kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội như sau :

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không Tán thành		Không ý kiến		Kết quả
		Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ % / số phiếu có quyền biểu quyết tham dự	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ % / số phiếu có quyền biểu quyết tham dự	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ % / số phiếu có quyền biểu quyết tham dự	
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020	21.322.117	99,8%	0	0,0%	51.631	0,2%	Thông qua
2	Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2020	21.322.117	99,8%	0	0,0%	51.631	0,2%	Thông qua
3	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020	21.322.117	99,8%	0	0,0%	51.631	0,2%	Thông qua
4	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán	21.322.117	99,8%	0	0,0%	51.631	0,2%	Thông qua
5	Thông qua Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND từ ngày 15/01/2020 đến ngày 30/04/2020	21.322.117	99,8%	0	0,0%	51.631	0,2%	Thông qua
6	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020	21.267.986	99,5%	54.131	0,3%	51.631	0,2%	Thông qua
7	Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021	21.267.986	99,5%	54.131	0,3%	51.631	0,2%	Thông qua

8	Tờ trình Ngân sách đầu tư cho năm 2021	18.245.596	85,4%	3.076.521	14,4%	51.631	0,2%	Thông qua
9	Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020	21.267.986	99,5%	54.131	0,3%	51.631	0,2%	Thông qua
10	Tờ trình Bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty	21.322.117	99,8%	0	0,0%	51.631	0,2%	Thông qua
11	Tờ trình Thông qua Điều lệ mới của Công ty thay thế Điều lệ hiện hành	21.322.117	99,8%	0	0,0%	51.631	0,2%	Thông qua
12	Tờ trình Thông qua Quy chế nội bộ mới về quản trị Công ty thay thế quy chế nội bộ hiện hành về quản trị công ty	21.322.117	99,8%	0	0,0%	51.631	0,2%	Thông qua
13	Tờ trình Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị	21.322.117	99,8%	0	0,0%	51.631	0,2%	Thông qua
14	Tờ trình Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	21.322.117	99,8%	0	0,0%	51.631	0,2%	Thông qua
15	Tờ trình Thù lao của HĐQT và thù lao, tiền lương của BKS năm 2021	21.267.986	99,5%	54.131	0,3%	51.631	0,2%	Thông qua
16	Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2021	21.322.117	99,8%	0	0,0%	51.631	0,2%	Thông qua
17	Tờ trình Thông qua việc cho phép nhóm cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức tỷ lệ 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn mà không phải chào mua công khai	18.245.596	85,3%	54.131	0,3%	3.074.021	14,4%	Thông qua

18	Tờ trình Thông qua hợp đồng giao dịch với tổ chức có liên quan đến người nội bộ (*)	20.396.775	99,5%	54.131	0,3%	51.631	0,2%	Thông qua
19	Tờ trình cơ cấu lại thành phần Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023)	21.322.117	99,8%	0	0,0%	51.631	0,2%	Thông qua

(*) : Tờ trình Thông qua hợp đồng giao dịch với tổ chức có liên quan đến người nội bộ thì cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết là Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh sở hữu 871.211 cổ phiếu

Biểu quyết : Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua kết quả kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội như trên với tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận.

V. Bầu bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023)

1. Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV(2018-2023) với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận
2. Chủ tọa giới thiệu danh sách ứng viên được cổ đông đề cử để bầu vào vị trí thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023) như sau:
Ông LÊ VĂN HÙNG – là ứng viên được đề cử bởi Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải, nắm giữ 15,86% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty - có đủ điều kiện và tiêu chuẩn để bầu vào thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử tại Đại hội.
3. Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị là Ông LÊ VĂN HÙNG với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận.
4. Đại hội tiến hành bỏ phiếu kín theo nguyên tắc bầu dồn phiếu để bầu bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị
5. Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu bầu cử tại Đại hội. Theo đó, Ông LÊ VĂN HÙNG trúng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023) với số phiếu bầu là 18.349.381 phiếu, đạt tỷ lệ 86% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận.
6. Đại hội thông qua kết quả bầu cử với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận kết quả bầu cử như trên.

VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

1. Thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Chủ tọa Đại hội thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và được Đại hội Đồng Cổ Đông biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận, đồng thời ủy quyền cho Chủ tọa hoàn chỉnh Biên bản họp và công bố thông tin theo quy định.

2. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Chủ tọa Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận.

Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn ngày 24/05/2021 kết thúc vào lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lập, đọc tại Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận, có hiệu lực thi hành ngay khi được thông qua.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

THÀNH VIÊN HĐQT



NGUYỄN MINH HẰNG

THÀNH VIÊN HĐQT



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

BAN THƯ KÝ



TRẦN THẢO NGUYÊN



HUỲNH THỊ KIM LOAN





GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp : 0300742387

website : <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822

Fax: 028-39844746

Email : headoffice@garmexjs.com

☎

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty năm 2020

1. Đánh giá về tình hình kinh tế thế giới đến Việt Nam:

Đại dịch covid -19 và căng thẳng thương mại kéo dài giữa Mỹ và Trung Quốc đã tác động rất lớn đến tình hình kinh tế thế giới, dẫn đến tăng trưởng âm trong năm 2020. Tuy nhiên, Việt Nam với quyết tâm thực hiện mục tiêu kép đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh và đạt được mức tăng trưởng GDP là 2,91% so với năm 2019 và thuộc nhóm nước có nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới.

Trước tình hình khó khăn trong năm 2020, các doanh nghiệp may mặc còn phải chịu áp lực từ việc đơn hàng giảm, biến động giá cả, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Nhận thấy được vấn đề trên, Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn ngoài việc cố gắng giữ vững những khách hàng truyền thống với doanh số xuất khẩu của Công ty trong năm 2020 đạt 58,18 triệu USD giảm 22% so với năm 2019 (74,6 triệu USD), còn nỗ lực tìm kiếm những đơn hàng gia công trong nước để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

2. Đánh giá về tình hình ngành dệt may năm 2020:

Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam không những bị ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid – 19, đơn hàng giảm, mà còn đối diện với tình hình cạnh tranh khốc liệt từ thị trường trong nước đến thị trường ngoài nước, từ doanh nghiệp có vốn FDI đến các quốc gia lấy ngành dệt may làm trọng điểm, từ thu hút lao động lành nghề đến san sẻ đơn hàng. Do đó, theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam, trong năm 2020 kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may Việt Nam chỉ đạt 35,2 tỷ USD giảm 9,3% so với năm 2019. Mặt khác, Việt Nam đã ký kết Hiệp định CPTPP và các FTA tạo bần đạp cho các doanh nghiệp trong nước phát triển, nhưng ngành may vẫn chưa thể tận dụng được các cơ hội ưu đãi từ các Hiệp định để nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm. Cụ thể :

- Các doanh nghiệp trong nước chưa đáp ứng đủ nguyên vật liệu đầu vào cho ngành may mặc, phần lớn là nhập khẩu từ Trung Quốc. Hơn nữa, năng lực công nghệ sản xuất và tài chính cũng là rào cản lớn đối với các doanh nghiệp trong nước khi xu hướng tự động hóa thay thế dần sức lao động để tăng năng suất, hạn chế phụ thuộc vào con người và nâng cao tính cạnh tranh.
- Cơ cấu lao động còn hạn chế, phần lớn công nhân lao động chưa có tay nghề chuyên môn, phải qua đào tạo lại.
- Lương tối thiểu vùng tăng, dẫn đến chi phí lao động tăng cao, mất lợi thế cạnh tranh về nhân công giá rẻ.
- Các phương thức bán hàng theo hình thức CMT và FOB vẫn còn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu ngành may mặc, gây ra áp lực cạnh tranh với các doanh nghiệp sở hữu nhân công giá rẻ tại nhiều quốc gia như Myanmar, Bangladesh .

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty năm 2020:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020:

Nhằm hạn chế những tác động của tình hình thực tại và duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra các giải pháp sau:

- Xây dựng kế hoạch, phương án ổn định đơn hàng, phân phối đơn hàng phù hợp nhằm giảm thiểu thời gian chờ việc của người lao động, giảm chi phí hỗ trợ lương;
- Cải thiện, điều chỉnh chính sách lương, thưởng góp phần tăng thu nhập, chăm sóc tốt đời sống vật chất tinh thần người lao động do đó ổn định được tình hình lao động;
- Từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý, cải tiến quy trình sản xuất góp phần nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu thời gian tăng ca;
- Từng bước chuyển đổi chiến lược sản xuất hàng hàm lượng kỹ thuật cao, củng cố, phát triển nguồn nhân lực bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống quản lý.
- Tiếp tục xác lập vị thế với khách hàng truyền thống, tích cực tìm kiếm khách hàng mới, góp phần ổn định sản xuất ngay từ đầu năm 2020.

Hoạt động đầu tư dự án: Năm 2020, Công ty không triển khai dự án nào. Hầu hết các khoản đầu tư tài chính vẫn duy trì.

Trách nhiệm với môi trường, xã hội, cộng đồng:

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, Garmex Saigon luôn nhận thức được vai trò của việc giữ gìn bảo vệ môi trường và đóng góp cho cộng đồng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Thời gian qua, Công ty đã liên tục thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm cải tạo môi trường, tuân thủ pháp luật về môi trường cũng như đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội tại địa phương như:

- Chú trọng công tác đầu tư, dây chuyền sản xuất, đảm bảo an toàn đối với người lao động, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn chất lượng về môi trường, cũng như đáp ứng tốt tiêu chuẩn của Khách hàng về chất lượng sản phẩm.
- Hệ thống xử lý chất thải cũng được Công ty quan tâm xem xét, đảm bảo xử lý tốt chất thải trong quá trình sản xuất trước khi thải ra môi trường, trong đó các loại chất thải được phân loại kỹ trước khi tiến hành xử lý, đưa ra môi trường.
- Hệ thống xử lý nguồn cấp nước tại Công ty đã được tách bỏ tạp chất, đảm bảo có thể uống được ngay từ bất kỳ vòi nước nào tại Công ty. Các nhà ăn tại các nhà máy thuộc Garmex Sài Gòn đều do các nhà máy tự vận hành và quản lý, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và sức khỏe cho người lao động tại Công ty.

4. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Những mặt làm được:

- Trong bối cảnh cạnh tranh về giá, tình hình dịch bệnh, Công ty vẫn xúc tiến tốt và củng cố vị thế đối với Khách hàng truyền thống, tìm kiếm đơn hàng gia công trong nước, phân bổ năng lực phù hợp theo diễn biến thị trường xuất khẩu. Đồng thời, củng cố, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, cải tiến quy trình sản xuất, tăng năng suất lao động, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao.
- Giữ vững vị thế và số lượng đơn hàng từ khách hàng lớn Columbia Sportswear, Decathlon.
- Hoàn thiện dần mô hình LEAN & AUTOMATION; bước đầu đạt đến mục tiêu cốt lõi của LEAN: 02 giảm (giảm chi phí – giảm thời gian hoàn thành); 02 tăng (tăng năng suất – tăng chất lượng).

Những mặt chưa làm được & Nguyên nhân:

Nguyên phụ liệu còn phụ thuộc từ việc nhập khẩu từ nhà cung cấp nước ngoài, đòi hỏi thời gian vận chuyển, đặc biệt là trong tình hình dịch bệnh, đây cũng là tình trạng chung của ngành may Việt Nam.

Những mặt chưa làm được của Công ty chủ yếu là yếu tố khách quan, hệ thống quản lý Công ty đang trong quá trình hoàn thiện. Để hạn chế những ảnh hưởng không mong muốn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp, chủ động giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng và thời gian giao hàng. Ngoài ra, Ban lãnh đạo phát triển thêm nhà cung cấp mới, tìm kiếm nguồn nguyên phụ liệu trong nước cạnh tranh hơn.

5. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

5.1. Đánh giá về triển vọng 2021:

Đánh giá về triển vọng chung kinh tế toàn cầu

Kinh tế thế giới năm 2021 dự báo sẽ hồi phục, nhưng vẫn còn rủi ro, thách thức do tình hình dịch bệnh COVID-19 chưa thể chấm dứt, căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn còn kéo dài. Xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn tất yếu sẽ khiến các tập đoàn, doanh nghiệp quốc tế có nhu cầu dịch chuyển địa điểm sản xuất và đây là cơ hội, nhưng cũng là thách thức với Việt Nam để thu hút dòng vốn FDI. Tuy nhiên, các chính sách hạn chế nhập cảnh từ các quốc gia nhằm phòng chống dịch đã ảnh hưởng không nhỏ đến dòng vốn FDI và lượng hàng hóa lưu thông của các nước, ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam.

Đánh giá về triển vọng ngành

Các Hiệp định CPTPP và các FTA đã được ký kết trước đã mở ra con đường hội nhập cho các doanh nghiệp Việt Nam, là bàn đạp cho ngành dệt may phát triển ra thị trường thế giới và sẽ là cú hích rất lớn cho xuất khẩu của Việt Nam, giúp đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu.

Tuy nhiên, theo quy tắc xuất xứ của các Hiệp định Quốc tế từ sợi, vải, phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa đủ điều kiện đáp ứng. Nguồn nguyên liệu, phụ liệu của các doanh nghiệp may mặc chủ yếu đến từ Trung Quốc chưa đáp ứng quy tắc của Hiệp định. Bên cạnh đó, với áp lực lớn từ cạnh tranh về giá, về mẫu mã và chất lượng có xu hướng diễn ra gay gắt hơn. Do đó, Công ty cần tổ chức lại bộ máy hiệu quả hơn, xây dựng, tổ chức đội ngũ kỹ thuật, nghiệp vụ có trình độ cao hơn nhằm nâng cao tính cạnh tranh phù hợp với xu hướng thị trường, góp phần tăng trưởng bền vững.

5.2. Chiến lược phát triển Công ty trong năm 2021:

Về đối nội:

- Tiếp tục tổ chức lại bộ máy hiệu quả hơn, cạnh tranh hơn
- Đầu tư phát triển nguồn lực, đẩy mạnh cải tiến trong sản xuất để tăng năng suất.
- Ngành may thời trang vẫn là ngành cốt lõi, tập trung phát triển lâu dài của Công ty, do đó Công ty sẽ xúc tiến đầu tư nhà máy tại vùng 3, vùng 4 để nâng cao lợi thế cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm.
- Xây dựng Trung tâm phát triển mẫu để đẩy mạnh khâu thiết kế, từng bước chuyển đổi sang phương thức bán hàng ODM.
- Phát triển nguồn cung cấp nguyên liệu kịp thời, chất lượng với giá cả cạnh tranh và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện để tận dụng những lợi thế các Hiệp định Thương mại.
- Không ngừng cải tiến, hoàn thiện hệ thống chất lượng, mô hình Lean - Automation, 5S, tăng năng suất - chất lượng sản phẩm

Về đối ngoại:

- Duy trì, củng cố uy tín đối với các khách hàng truyền thống tại các thị trường Mỹ, EU và Nhật. Đồng thời, Công ty luôn tìm kiếm các khách hàng mới; đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị phần ra các thị trường tiềm năng.
- Tận dụng lợi thế từ các Hiệp định thương mại quốc tế, tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường.
- Đầu tư thiết bị chuyên dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao, giá trị gia tăng cao.
- Tập trung nghiên cứu mẫu mã, thiết kế mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm, từng bước xây dựng định hướng sang phương thức ODM.

II. Quản trị Công ty**1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị**

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2020	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ (*)	Ghi chú
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT (TV HĐQT không độc lập, không điều hành)	0 cổ phần	0%	
		Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	4.749.732 cổ phần	15,83%	Tổ chức có liên quan
		Công ty Cổ phần Đầu Tư Toàn Việt	1.404.698 cổ phần	4,68%	Tổ chức có liên quan
2	Ông Lê Hùng	Thành viên HĐQT không độc lập kiêm Tổng Giám đốc điều hành	0 cổ phần	0,00%	
		Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh	871.211 cổ phần	2,90%	Tổ chức có liên quan
		Cty cổ phần Dệt May Gia Định	3.022.390 cổ phần	10,07%	Tổ chức có liên quan
3	Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	0 cổ phần	0 %	
		Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh	871.211 cổ phần	2,90%	Tổ chức có liên quan
		Công ty cổ phần Dệt May Gia Định	3.022.390 cổ phần	10,07%	Tổ chức có liên quan

4	Ông Lâm Tử Thanh	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	2.142.810 cổ phần	7,14%	Cá nhân sở hữu
		Công ty TNHH Tân Á	562.610 cổ phần	1,88%	Tổ chức có liên quan
		Công ty TNHH Thương mại Á Châu	562.610 cổ phần	1,88%	Tổ chức có liên quan
5	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	0 cổ phần	0%	
		Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư T.T.A	4.551.170 cổ phần	15,17%	Tổ chức có liên quan
6	Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT không độc lập, Phó Tổng Giám đốc điều hành	31.044 cổ phần	0,1%	Cá nhân sở hữu
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	75.905 cổ phần	0,25%	Cá nhân sở hữu

(*) Vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2020

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

2. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ IV chưa thành lập các Tiểu ban. Hiện nay, Hội đồng Quản trị hoạt động trên cơ sở các thành viên cùng bàn bạc, quyết định về định hướng chiến lược phát triển, đầu tư, nhân sự, lương thưởng cũng như công tác kiểm soát nội bộ để Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý thực hiện.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

3.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị có 18 cuộc họp, trong đó có 11 cuộc họp trực tiếp và 07 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp Hội đồng quản trị cũng như lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản đều tuân thủ đúng quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ Thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông BÙI TUẤN NGỌC	Chủ tịch HĐQT (TV HĐQT không độc lập, không điều hành)	05/12/2018	18/18	100%	
2	Ông LÊ HÙNG	Thành viên HĐQT không độc lập Kiêm Tổng Giám đốc điều hành Cty	05/12/2018	18/18	100%	
3	Ông LÂM TỬ THANH	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	05/12/2018	18/18	100%	
4	Ông BÙI MINH TUẤN	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	05/12/2018	18/18	100%	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ Thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
5	Ông NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	05/12/2018	18/18	100%	
6	Bà NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành	05/12/2018	18/18	100%	
7	Bà NGUYỄN MINH HẰNG	Thành viên HĐQT không độc lập, Phó Tổng Giám đốc điều hành Cty	05/12/2018	18/18	100%	

3.2. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020

Các Nghị quyết thông qua tại cuộc họp:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT/2020	09/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với giá chào bán là 15.000 đồng/cp (đã phân phối 8.137.570 cổ phiếu) Thông qua danh sách phân bổ cổ phiếu chưa phân phối hết (777.867 cổ phiếu) cho Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh với giá chào bán 15.000 đồng/cp 	100%
2	06/NQ-HĐQT/2020	06/02/2020	<ul style="list-style-type: none"> Đăng ký tăng vốn Điều lệ từ 178.809.280.000 đồng lên thành 267.963.650.000 đồng Sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty tương ứng với mức vốn tăng lên Đăng ký và niêm yết chứng khoán bổ sung (8.915.437 cổ phiếu) từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu 	100%
3	07/NQ-HĐQT/2020	24/02/2020	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020: <ul style="list-style-type: none"> Ngày đăng ký cuối cùng : 30/03/2020 Ngày Đại hội : 27/04/2020 	100%
4	14/NQ-HĐQT/2019	31/03/2020	Dời ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 không chậm hơn ngày 30/06/2020 (thay vì tổ chức Đại hội ngày 27/04/2020)	100%
5	19/NQ-HĐQT/2020	07/05/2020	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020: <ul style="list-style-type: none"> Ngày đăng ký cuối cùng : 01/06/2020 Ngày Đại hội : 24/06/2020 	100%

6	27/NQ-HĐQT/2020	11/06/2020	Phê duyệt Garmex SaiGon và các Công ty con giao dịch với tổ chức có liên quan đến người nội bộ là Công ty GILIMEX và các Cty trong hệ thống GILIMEX	100%
7	28/NQ-HĐQT/2020	11/06/2020	Phê duyệt nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
8	32/NQ- HĐQT/2020	13/07/2020	Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 và Triển khai thực hiện phương án phát hành	100%
9	33/NQ- HĐQT/2020	13/07/2020	Chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2020	100%
10	34/NQ- HĐQT/2020	20/07/2020	Phê duyệt chủ trương giải thể Công ty TNHH Sài Gòn Tường Long	100%
11	35/NQ- HĐQT/2020	07/08/2020	Chốt Ngày Đăng ký cuối cùng để thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 12% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 là ngày 26/08/2020	100%
12	39/NQ- HĐQT/2020	17/09/2020	<ul style="list-style-type: none"> Đăng ký tăng vốn Điều lệ từ từ 267.963.650.000 đồng lên thành 300.052.800.000 đồng Sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty tương ứng với mức vốn tăng lên Đăng ký và niêm yết chứng khoán bổ sung (3.208.915 cổ phiếu) từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 	100%
13	40/NQ- HĐQT/2020	25/09/2020	Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn – Trung tâm phát triển sản phẩm	100%

Các Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý HĐQT kiến bằng văn bản

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua
1	41/NQ-HĐQT/2020	30/09/2020	Phê duyệt ngân sách đầu tư hệ thống lò hơi điện và trạm biến áp	85,7%
2	42/NQ-HĐQT/2020	10/10/2020	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Khoản vay này nằm trong ngân sách vay đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
3	43/NQ-HĐQT/2020	10/10/2020	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội. Khoản vay này nằm trong ngân sách vay đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
4	44/NQ-HĐQT/2020	10/10/2020	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng HSBC. Khoản vay này nằm trong ngân sách vay đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua	100%

			theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	
5	45/NQ-HĐQT/2020	10/10/2020	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng First Commercial Bank. Khoản vay này nằm trong ngân sách vay đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
6	46/NQ-HĐQT/2020	14/10/2020	Thông qua hợp đồng dịch vụ pháp lý	85,7%
7	47/NQ-HĐQT/2020	28/10/2020	Thưởng 9 tháng đầu năm 2020 cho CBCNV	85,7%
8	48/NQ-HĐQT/2020	17/11/2020	Phê duyệt Dự toán chi phí đầu tư Trung Tâm Phát triển sản phẩm	85,7%
9	49/NQ-HĐQT/2020	30/11/2020	Phê duyệt Sơ đồ tổ chức Công ty	85,7%
10	50/NQ-HĐQT/2020	31/12/2020	Phê duyệt Thuê Kho	85,7%

3.3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Về điều hành sản xuất kinh doanh:

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Ban Tổng Giám đốc triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh, kế hoạch công việc hàng tuần, hàng tháng, một cách linh hoạt để phù hợp với tình hình thực tế và định hướng chiến lược của HĐQT – Định hướng xây dựng nhận dạng lại Thương hiệu và phát triển sản phẩm công nghệ cao. Quá trình thực hiện công tác điều hành quản lý Công ty tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Về quản lý tài chính:

- Tình hình tài chính công ty năm 2020 lành mạnh, vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động.
- Công tác thông tin, báo cáo kịp thời, quyết toán đúng theo quy định.
- Chỉ đạo và giám sát việc quản lý chi phí, đảm bảo cho việc điều hành và kinh doanh hiệu quả.
- Giám sát việc phân bổ thù lao, quỹ thưởng năm 2019 của HĐQT, Ban Kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Về tổ chức bộ máy hoạt động:

Hội đồng quản trị giám sát việc tổ chức lại bộ máy hoạt động của Công ty

- Tổ chức lại nhân sự, phát triển sản phẩm, chuỗi cung ứng và cải tiến sản xuất
- Xây dựng lại chính sách lương, thưởng, rà soát và kiện toàn các quy trình làm việc để bộ máy của công ty hoạt động có hiệu quả.
- Tổ chức đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý cũng như nâng cao tay nghề của công nhân nhằm đáp ứng chiến lược phát triển của công ty.

4. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban điều hành và Phụ trách quản trị Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật, thông lệ mới về quản trị Công ty, đồng thời cử đại diện tham gia các buổi phổ biến, thảo luận về các văn bản pháp luật, quy định về quản trị Công ty do Ủy ban chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh tổ chức.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình đào tạo về quản trị Công ty trong năm 2020 : Không có

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

5.1. Các thù lao và khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý chi trong năm 2020

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao	Thưởng	Lương	Tổng cộng
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	61%	39%	0%	100%
2	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	55%	45%	0%	100%
3	Ông Lê Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	61%	39%	0%	100%
4	Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT	61%	39%	0%	100%
5	Ông Lâm Từ Thanh	Thành viên HĐQT	61%	39%	0%	100%
6	Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính	18%	11%	71%	100%
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	16%	13%	70%	100%
8	Bà Phan Thị Phụng	Trưởng BKS	61%	39%	0%	100%
9	Bà Lê Thị Chín	Thành viên BKS	61%	39%	0%	100%
10	Ông Từ Vĩ Trí	Thành viên BKS	61%	39%	0%	100%
11	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	0%	3%	97%	100%
12	Trần Thị Mỹ Hạnh	Kế toán Trưởng	0%	4%	96%	100%
13	Huỳnh Thị Kim Loan	Phụ trách quản trị công ty	0%	3%	97%	100%

5.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông có liên quan của người nội bộ

S TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
01	Lâm Từ Thanh	Thành viên HĐQT	940.596	5,27%	2.142.810	7,15%	- Thực hiện quyền mua và nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (Nhận chuyển nhượng từ Cty TNHH Tân Á và Cty TNHH TM Á Châu) để tăng tỷ lệ nắm giữ - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
02	Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính, Người được ủy quyền CBTT	18.479	0,10%	31.044	0,10%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
03	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	45.183	0,25%	75.905	0,25%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
04	Phan Thị Phụng	Trưởng Ban Kiểm soát	4.531	0,03%	7.610	0,03%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
05	Lê Thị Chín	Thành viên Ban Kiểm soát	4.531	0,03%	7.611	0,03%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
06	Trần Thị Mỹ Hạnh	Kế toán trưởng	47	0,0003%	2.052	0,007%	- Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu - Mua tăng lượng cổ phiếu nắm giữ

07	Công ty TNHH Tân Á	Thành viên HĐQT - Lâm Tử Thanh là Giám đốc – ĐDPL Cty	502.331	2,82%	562.610	1,88%	- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (người nhận chuyển nhượng là ông Lâm Tử Thanh) - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
08	Công Ty TNHH Thương Mại Á Châu	Thành viên HĐQT - Lâm Tử Thanh là Giám đốc - ĐDPL Cty	502.331	2,82%	562.610	1,88%	- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (người nhận chuyển nhượng là ông Lâm Tử Thanh) - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
09	Công ty cổ phần Đầu tư T.T.A	Thành viên HĐQT – Bùi Minh Tuấn là Chủ tịch Cty	2.709.031	15,19%	4.551.170	15,19%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
10	Công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Thiên Hải	Chủ tịch HĐQT – Bùi Tuấn Ngọc là Chủ tịch HĐQT Cty	2.827.222	15,86%	4.749.732	15,86%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
11	Công ty Cổ phần Đầu Tư Toàn Việt	Chủ tịch HĐQT – Bùi Tuấn Ngọc là Chủ tịch HĐQT Cty	836.130	4,69%	1.404.698	4,69%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
12	Công ty Cổ Phần Dệt May Gia Định	Thành viên HĐQT kiêm TGD Lê Hùng và TV HĐQT Nguyễn Việt Cường là Thành viên HĐQT Cty	1.799.042	10,09%	3.022.390	10,09%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu

13	Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh (GILIMEX)	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Ông Lê Hùng) là Chủ tịch HĐQT GILIMEX Thành viên HĐQT (Ông Nguyễn Việt Cường) là Thành viên HĐQT GILIMEX	0	0%	871.211	2,91%	- Mua cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ-HĐQT/2020 ngày 09/01/2020 - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu
----	---	---	---	----	---------	-------	---

5.3. Các giao dịch khác của cổ đông lớn trong năm 2020

Stt	Người thực hiện giao dịch	Ngày giao dịch làm thay đổi SLCP/tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu /SLCP đang lưu hành trước khi giao dịch		Số cổ phiếu sở hữu /SLCP đang lưu hành sau khi giao dịch		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Thừa Thiên Huế	14/01/2020	2.118.419	11,88%	3.558.943	11,88%	- Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu - Nhận cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu

5.4. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Năm 2020, không có phát sinh giao dịch liên quan đến người nội bộ (Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Phụ trách quản trị Công ty). Tuy nhiên, phát sinh các giao dịch:

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Thời điểm và giá trị giao dịch với công ty năm 2020	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Transimex	Chủ tịch HĐQT Công ty Transimex là Chủ tịch HĐQT Công ty	Giao dịch vận chuyển hàng hóa cho Công ty từ 19/02/2019 theo Nghị quyết HĐQT số 03/NQ-HĐQT/2019 ngày 19/02/2019 Giá trị : 2.455.394.453 đồng	Giao dịch thường xuyên giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến người nội bộ Công ty
2	Công ty cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh (GILIMEX)	Chủ tịch HĐQT GILIMEX là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	Giao dịch Gia công may, mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (liên quan đến quá trình gia công) từ 11/06/2020 :	Giao dịch thường xuyên giữa Công ty với tổ chức có

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Thời điểm và giá trị giao dịch với công ty năm 2020			Ghi chú												
		Thành viên HĐQT GILIMEX (ông Nguyễn Việt Cường) là thành viên HĐQT Công ty	<table><thead><tr><th>Giao dịch</th><th>Số lượng (cái)</th><th>Giá trị</th></tr></thead><tbody><tr><td>Gia công may</td><td>169.438</td><td>136.975.144.240</td></tr><tr><td>Dịch vụ</td><td></td><td>95.700.000</td></tr><tr><td></td><td>169.438</td><td>137.070.844.240</td></tr></tbody></table>	Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị	Gia công may	169.438	136.975.144.240	Dịch vụ		95.700.000		169.438	137.070.844.240			liên quan đến người nội bộ Công ty
Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị																
Gia công may	169.438	136.975.144.240																
Dịch vụ		95.700.000																
	169.438	137.070.844.240																

Giao dịch giữa Công ty với công ty con, giữa Công ty với chi nhánh của công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Thời điểm và giá trị giao dịch với công ty năm 2020	Ghi chú																																							
1	Công Ty TNHH May Tân Mỹ	Công ty con	<p>Giao dịch năm 2018 – 2019 – 2020 theo Nghị quyết HĐQT số 18/NQ-HĐQT ngày 04/08/2017:</p> <p>- Garmex Sài Gòn cung cấp dịch vụ, hàng hóa cho Cty TNHH May Tân Mỹ từ các giao dịch :</p> <table><thead><tr><th>Giao dịch</th><th>Số lượng (cái)</th><th>Giá trị</th></tr></thead><tbody><tr><td>Quần, áo</td><td>10.583</td><td>100.267.189</td></tr><tr><td>Nguyên phụ liệu</td><td></td><td>162.552.062</td></tr><tr><td>Thuê nhà xưởng, thuê MMTB</td><td></td><td>4.930.998.392</td></tr><tr><td>Bán máy móc thiết bị</td><td>148</td><td>7.093.121.975</td></tr><tr><td>Dịch vụ</td><td></td><td>544.699.758</td></tr><tr><td>Gia công may</td><td>8.283</td><td>756.905.026</td></tr><tr><td>CỘNG</td><td>19.014</td><td>13.588.544.402</td></tr></tbody></table> <p>- Cty TNHH May Tân Mỹ gia công may, - bán nguyên phụ liệu, cung cấp dịch vụ cho Garmex SaiGon từ các giao dịch:</p> <table><thead><tr><th>Giao dịch</th><th>Số lượng (cái)</th><th>Giá trị</th></tr></thead><tbody><tr><td>Gia công may</td><td>1621875</td><td>104.259.996.71</td></tr><tr><td>Nguyên phụ liệu</td><td></td><td>360.862.41</td></tr><tr><td>Dịch vụ</td><td></td><td>88.229.16</td></tr><tr><td>CỘNG</td><td>1.621.875</td><td>104.709.088.29</td></tr></tbody></table>	Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị	Quần, áo	10.583	100.267.189	Nguyên phụ liệu		162.552.062	Thuê nhà xưởng, thuê MMTB		4.930.998.392	Bán máy móc thiết bị	148	7.093.121.975	Dịch vụ		544.699.758	Gia công may	8.283	756.905.026	CỘNG	19.014	13.588.544.402	Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị	Gia công may	1621875	104.259.996.71	Nguyên phụ liệu		360.862.41	Dịch vụ		88.229.16	CỘNG	1.621.875	104.709.088.29	Giao dịch thường xuyên giữa Công ty với Công ty con
Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị																																									
Quần, áo	10.583	100.267.189																																									
Nguyên phụ liệu		162.552.062																																									
Thuê nhà xưởng, thuê MMTB		4.930.998.392																																									
Bán máy móc thiết bị	148	7.093.121.975																																									
Dịch vụ		544.699.758																																									
Gia công may	8.283	756.905.026																																									
CỘNG	19.014	13.588.544.402																																									
Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị																																									
Gia công may	1621875	104.259.996.71																																									
Nguyên phụ liệu		360.862.41																																									
Dịch vụ		88.229.16																																									
CỘNG	1.621.875	104.709.088.29																																									
2	Công Ty TNHH Garmex Quảng Nam	Công ty con	<p>Giao dịch năm 2018 – 2019 – 2020 theo Nghị quyết HĐQT số 18/NQ-HĐQT ngày 04/08/2017:</p> <p>- Garmex Sài Gòn cung cấp dịch vụ, hàng hóa cho Garmex Quảng Nam từ các giao dịch :</p> <table><thead><tr><th>Giao dịch</th><th>Số lượng (cái)</th><th>Giá trị</th></tr></thead><tbody><tr><td>Quần, áo</td><td>7071</td><td>154.858.394</td></tr><tr><td>Nguyên phụ liệu</td><td></td><td>211.188.308</td></tr><tr><td>Dịch vụ</td><td></td><td>494.508.412</td></tr><tr><td>Máy móc thiết bị</td><td>117</td><td>3.600.168.920</td></tr><tr><td>CỘNG</td><td>7188</td><td>4.460.724.034</td></tr></tbody></table> <p>- Garmex Quảng Nam gia công may, bán nguyên phụ liệu, cung cấp dịch vụ cho Garmex SaiGon từ các giao dịch:</p> <table><thead><tr><th>Giao dịch</th><th>Số lượng (cái)</th><th>Giá trị</th></tr></thead><tbody><tr><td>Gia công may</td><td>2.073.311</td><td>113.113.149.655</td></tr><tr><td>Nguyên phụ liệu</td><td></td><td>19.047.282</td></tr><tr><td>Dịch vụ</td><td></td><td>92.500.000</td></tr><tr><td>CỘNG</td><td>2.073.311</td><td>113.224.696.937</td></tr></tbody></table>	Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị	Quần, áo	7071	154.858.394	Nguyên phụ liệu		211.188.308	Dịch vụ		494.508.412	Máy móc thiết bị	117	3.600.168.920	CỘNG	7188	4.460.724.034	Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị	Gia công may	2.073.311	113.113.149.655	Nguyên phụ liệu		19.047.282	Dịch vụ		92.500.000	CỘNG	2.073.311	113.224.696.937	Giao dịch thường xuyên giữa Công ty với Công ty con						
Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị																																									
Quần, áo	7071	154.858.394																																									
Nguyên phụ liệu		211.188.308																																									
Dịch vụ		494.508.412																																									
Máy móc thiết bị	117	3.600.168.920																																									
CỘNG	7188	4.460.724.034																																									
Giao dịch	Số lượng (cái)	Giá trị																																									
Gia công may	2.073.311	113.113.149.655																																									
Nguyên phụ liệu		19.047.282																																									
Dịch vụ		92.500.000																																									
CỘNG	2.073.311	113.224.696.937																																									

Giao dịch giữa người có liên quan của người nội bộ với công ty con, Công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với người nội bộ Công ty	Tên Công ty con, Cty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Nội dung, thời điểm, giá trị giao dịch với Công ty năm 2020	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Transimex	Người nội bộ Cty : - Ông BUI TUẤN NGOC là Chủ tịch HĐQT Transimex - Ông BUI MINH TUẤN là thành viên HĐQT Transimex	Công Ty TNHH Garmex Quảng Nam là Công ty con do Cty nắm quyền kiểm soát	Transimex vận chuyển hàng hóa cho Công ty TNHH Garmex Quảng Nam từ ngày 31/07/2020 đến 31/12/2020 Giá trị: 150.643.176 đồng	Giao dịch thường xuyên giữa tổ chức có liên quan tới người nội bộ với Cty con của Cty

Giao dịch giữa Công ty với đối tượng khác (Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Nội dung, Thời điểm giao Dịch với công ty	Ghi chú
1	Công Ty TNHH Garmex Quảng Nam	Garmex Quảng Nam là Công ty con của Garmex SaiGon - Bà NGUYỄN MINH HẰNG là Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Garmex Quảng Nam	Năm 2018 -2019 - 2020 : - Garmex SaiGon giao dịch cung cấp dịch vụ, hàng hóa cho Garmex Quảng Nam - Garmex Quảng Nam gia công may, bán nguyên phụ liệu, cung cấp dịch vụ cho Garmex SaiGon	Giao dịch thường xuyên theo Nghị Quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 04/08/2017

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BUI TUẤN NGOC





CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp : 0300742387

website : <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746

Email : headoffice@garmexjs.com

☎ ✉

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2020

1. Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam

Năm 2020, kinh tế thế giới đối diện với nhiều khó khăn, thách thức không chỉ từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung mà đại dịch COVID-19 đã gây ra tình trạng gián đoạn các chuỗi cung ứng toàn cầu, thu hẹp tổng cung và tổng cầu, gia tăng rủi ro tài chính thông qua các gói hỗ trợ kinh tế lớn làm gia tăng nợ công, thâm hụt ngân sách của các quốc gia, đưa kinh tế thế giới vào vòng suy giảm, tăng trưởng âm. (WB dự báo GDP toàn cầu giảm 4,3% năm 2020).

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, với quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu kép : vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh, Việt Nam đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh Covid -19 và đạt được mức tăng trưởng GDP là 2,91% so với năm 2019 và thuộc nhóm nước có nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới.

2. Tình hình ngành may mặc

Trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành may mặc nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch COVID-19 và sự cạnh tranh giữa các quốc gia dệt may ngày càng gay gắt hơn do cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung kéo dài, xu hướng bảo hộ thương mại, làm các đơn hàng may mặc xuất khẩu giảm và dần chuyển sang các quốc gia có chi phí nhân công rẻ hơn như: Myanmar, Bangladesh, Ấn Độ. Do đó theo Hiệp hội dệt may Việt Nam, trị giá xuất khẩu hàng dệt may năm 2020 đạt 35,2 tỷ USD giảm 9,3% so với năm 2019.

Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam đã và đang tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam để chuẩn bị cho giai đoạn phục hồi kinh tế hậu Covid-19, đầu tư sản xuất, tận dụng các cơ hội của CPTPP và các FTA đã ký kết. Tuy nhiên, quy tắc xuất xứ là rào cản lớn đối với các doanh nghiệp ngành may tại Việt Nam khi phần lớn các nguyên liệu đều nhập khẩu từ Trung Quốc do trong nước không đáp ứng đủ nguyên vật liệu để sản xuất và các doanh nghiệp may hiện tại của Việt Nam vẫn chưa tự chủ được nguồn nguyên liệu đầu vào.

Đứng trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và ngành may mặc, đơn hàng xuất khẩu của Công ty giảm 22%, Công ty phải tăng cường tìm đơn hàng gia công trong nước để ổn định sản xuất, ổn định lực lượng lao động và đảm bảo mục tiêu doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời chuẩn bị nguồn lực khi kinh tế hồi phục bằng việc xây dựng và thực hiện các biện pháp như sau:

- Công ty đánh giá, cơ cấu lại bộ máy hoạt động của từng bộ phận, phòng ban, tạo nền tảng và

cơ sở cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn.

- Các quy trình sản xuất đã được cải tiến, hệ thống quản lý chất lượng dần hoàn thiện góp phần giảm chi phí trong sản xuất.
- Quản lý tốt chuỗi cung ứng, xây dựng, cập nhật các kế hoạch, phương án phù hợp cho từng đơn hàng nhằm quản lý tiêu hao nguyên phụ liệu, cung ứng kịp thời, giảm thời gian chờ việc, gián đoạn trong sản xuất.
- Tăng cường tuyển dụng lao động để mở rộng quy mô sản xuất.
- Chuyển đổi nhanh và kịp thời đơn hàng tại một số Nhà máy của Công ty.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm
				2020 so với 2019
1	Doanh thu thuần	1.747.771	1.474.566	-15,63%
2	Giá vốn hàng bán	1.454.755	1.272.030	-12,56%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	6.804	11.628	70,90%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	162.808	149.237	-8,34%
5	Phần lỗ trong công ty liên kết	0	2.562	100,00%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	137.012	62.365	-54,48%
7	Lợi nhuận khác	-2.146	2.542	-218,45%
8	Lợi nhuận trước thuế	134.866	64.907	-51,87%
9	Lợi nhuận sau thuế	104.449	46.414	-55,56%
10	Lợi nhuận trên mỗi cổ phần (đồng/cp)	4.965	1.564	-68,50%

Doanh thu thuần năm 2020 đạt 1.475 tỷ đồng, giảm 15,63% và lợi nhuận trước thuế là 64,9 tỷ đồng, giảm 51,87% so với năm 2019. Trong đó, Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 62,3 tỷ đồng, giảm 54,48% so với năm 2019. Tuy kết quả kinh doanh giảm so với năm 2019, nhưng đã thể hiện sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã luôn vững vàng vượt qua thách thức, khó khăn của ngành may nói riêng và tác động của dịch bệnh Covid 19, được khẳng định qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của 03 năm gần đây như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	TH 2019	TH 2020	KH 2020	TH 2020	Tỷ lệ
							KH 2020	Tăng/Giảm
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	2.038.901	1.747.771	1.474.566	1.300.000	113.43%	-15,63%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	141.462	134.865	64.908	23.000	282.21%	-51,87%
3	Tỷ lệ LNTT/DTT	%	6,94%	7,72%	4,40%	1,77%	248.80%	43,00%
4	Cổ tức/VĐL	%	30%	12%		5%		

1. Tổ chức và nhân sự

1.1. Ban Điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (Căn cứ Danh sách chốt ngày 26/08/2020)	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ	Ghi chú
1	Lê Hùng	Tổng Giám đốc	0 cổ phần	0,00%	
3	Nguyễn Minh Hằng	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	31.044 cổ phần	0,10%	
4	Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	0 cổ phần	0,00%	

Những thay đổi trong Ban điều hành : Trong năm 2020, Công ty không có sự thay đổi nhân sự trong Ban Điều hành

1.2. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động Công ty gồm 4.183 người, cơ cấu như sau:

STT	Phân loại	Số lượng cuối kỳ	Tỷ trọng
I	Theo giới tính:	4.183	100,00%
	Nam	837	20,01%
	Nữ	3.346	79,99%
II	Theo hợp đồng lao động:	4.183	100,00%
	Không xác định thời hạn	2.843	67,97%
	Xác định thời hạn	1.340	32,03%
III	Theo trình độ:	4.183	100,00%
	Đại học	186	4,45%
	Cao đẳng	164	3,92%
	Phổ thông	3.833	91,63%

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng may mặc, Công ty sử dụng nguồn nhân lực lớn. Do đó, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng cho việc phát triển Công ty bền vững. Để đảm bảo nguồn nhân lực ổn định về số lượng lẫn chất lượng, Ban lãnh đạo luôn chú trọng và quan tâm đến các chính sách lao động. Với quan điểm “lao động là vốn quý”, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra và thực hiện các chính sách nhằm cải thiện môi trường làm việc và nâng cao đời sống cho người lao động:

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện và thoải mái thông qua cải tiến quy trình trong sản xuất “LEAN and AUTOMATION” từ Công ty đến Nhà máy
- Xây dựng kế hoạch, phương án ổn định đơn hàng để công nhân yên tâm sản xuất
- Đánh giá định kỳ công việc của từng người lao động dựa trên các tiêu chí đánh giá năng lực (skill matrix), đánh giá thành quả công việc (KPI) nhằm xác định chính xác, công bằng về vị trí bổ nhiệm, xét duyệt tăng lương, thưởng cho từng vị trí đang chịu trách nhiệm;
- Thúc đẩy công tác đào tạo, tự đào tạo. Tạo điều kiện để phát triển, phát huy tối đa năng lực CBCNV.
- Thực hiện đúng quy định pháp luật về chế độ, chính sách cho người lao động;
- Cải thiện các chính sách lương, thưởng và trợ cấp phù hợp, thu nhập xứng đáng với tâm sức đóng góp của người lao động, đảm bảo an sinh cho người lao động.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

2.1. Các khoản đầu tư lớn (Đầu tư tài chính, đầu tư dự án) : Trong năm 2020, Công ty không phát sinh các khoản đầu tư này

2.2. Đầu tư vào Công ty con:

Công ty TNHH May Tân Mỹ

- Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2020): 15.000.000.000 VNĐ - Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn điều lệ.
- Tình hình hoạt động SXKD Công ty TNHH May Tân Mỹ:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm 2020 so với 2019
1	Doanh thu thuần	93.724	98.940	5,6%
2	Giá vốn hàng bán	83.117	88.084	6,0%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	16	51	218,8%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	25.717	22.017	-14,4%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-15.094	-11.110	26,4%
6	Lợi nhuận khác	-170	45	126,2%
7	Lợi nhuận trước thuế	-15.264	-11.065	Giảm lỗ 27,5%
8	Lợi nhuận sau thuế	-15.264	-11.065	Giảm lỗ 27,5%

Công ty TNHH GARMEX Quảng Nam

- Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2020): 86.000.000.000 đồng - Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn điều lệ.
- Công ty TNHH GARMEX Quảng Nam đầu tư góp vốn 100% vốn vào Công ty kinh doanh hàng dệt may tại Hoa Kỳ (Blue Saigon LLC). Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2020): 600.000 USD.
- Tình hình hoạt động SXKD hợp nhất của Công ty TNHH GARMEX Quảng Nam :

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm 2020 so với 2019
1	Doanh thu thuần	103,793	102,540	-1,2%
2	Giá vốn hàng bán	91,266	101,222	10,9%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	50	24	-52,0%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	9,807	2,357	-76,0%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,770	(1,015)	
6	Lợi nhuận khác	(2,114)	(92)	-95,6%
7	Lợi nhuận trước thuế	656	(1,107)	
8	Lợi nhuận sau thuế	656	(1,107)	

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Garmex Quảng Nam năm 2020 lỗ 1,1 tỷ đồng là do:

- Doanh thu giảm 1 tỷ đồng, tỷ lệ giảm là 1,2% trong năm 2020 đơn hàng may mặc giảm do đó Công ty không đủ hàng làm cho công nhân phải chuyển đổi nhanh sang hàng may mặc.
- Giá vốn tăng 9,9 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 10,9 % do :
Khi chuyển đổi sang sản xuất tử công nghiệp, công nhân chưa quen với quy trình sản xuất mới, thao tác còn chậm, nên năng suất lao động thấp.

Trong năm Công ty Garmex Quảng Nam có tuyển thêm lao động mới để mở rộng sản xuất nên chi phí bù lương tăng. Lao động bình quân năm 2019 là 542 người, lao động bình quân năm 2020 là 771 người. Lao động có mặt vào thời điểm 31/12/2020 : 858 người; năm 2019: 629 người.

- Chi phí quản lý, chi phí bán hàng, chi phí khác giảm 7,4 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 76% do cắt giảm hoạt động của chi nhánh Blue Saigon LLC.

Công ty TNHH Sài Gòn – Tường Long

- Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2020): 1.700.000.000 đồng - Tỷ lệ sở hữu: 51% vốn điều lệ.
- Tình hình hoạt động SXKD hợp nhất của Công ty TNHH Sài Gòn – Tường Long năm 2020 : Trong năm 2020, tạm ngưng kinh doanh, đã thu hồi hết công nợ và đang tiến hành làm thủ tục giải thể

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm 2020 so với 2019
1	Tổng tài sản	395	534	135.19%
2	Doanh thu thuần			
3	Lợi nhuận sau thuế	(32)	139	534.38%

2.3. Đầu tư vào công ty liên kết:

Công ty cổ phần Phú Mỹ : Giá trị đầu tư (tại ngày 31/12/2020): 4.341.000.000 VND – Tỷ lệ sở hữu: 32,47% Vốn điều lệ.

2.4. Các khoản đầu tư tài chính:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á

- Số cổ phần: 207.701 cổ phần
- Giá trị gốc đầu tư: 3.998.050.000 VND (trích lập dự phòng khoản đầu tư: 2.959.545.000 VND)

Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam

- Số cổ phần: 25.266 cổ phần.
- Giá trị gốc đầu tư: 1.269.730.000 VND

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Gia Định

- Số cổ phần: 843.950 cổ phần
- Giá trị gốc đầu tư: 10.127.400.000 VND

Thay đổi tình hình đầu tư tài chính: không có

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm 2020 so với 2019
Tổng giá trị tài sản	1,028,988	1,222,790	18.83%
Doanh thu thuần	1,747,771	1,474,566	-15.63%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	137,011	62,366	-54.48%
Lợi nhuận khác	-2,146	2,542	-218.45%
Lợi nhuận trước thuế	134,865	64,908	-51.87%
Lợi nhuận sau thuế	104,449	46,414	-55.56%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%		-58.33%

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán hiện hành:	Lần	1,53	1,85
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,91	1,41
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	53,02	46,15
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	112,85	85,71
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,68	4,47
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,71	1,31
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,98	3,15
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	24,18	8,13
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	10,24	4,12
+ Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần		7,84	4,23

Chỉ số khả năng thanh toán

Công ty luôn chủ động thanh toán đầy đủ các khoản nợ và kịp thời cân đối cơ cấu tài sản – nguồn vốn nhằm duy trì tốt khả năng thanh toán và tính thanh khoản. Do đó, các chỉ số thanh toán của Công ty cải thiện rõ rệt. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,85 lần, tăng 21% so với mức 1,53 lần của năm 2019; hệ số thanh toán nhanh đạt mức 1,41 lần, tăng 55% so với mức 0,91 lần của năm 2019.

Sự tăng trưởng của các hệ số này là nhờ vào việc ghi nhận tăng khoản tiền gửi ngân hàng. Trong năm, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ bổ sung vốn lưu động đồng thời triển khai thực hiện chính sách thu hồi công nợ từ các khách hàng nhằm hạn chế việc bị bị lạm dụng vốn lưu động, dẫn đến chỉ tiêu phải thu ngắn hạn khách hàng giảm và tiền gửi ngân hàng tăng. Nợ ngắn hạn phải trả tăng nhẹ so với năm trước chủ yếu do tăng nợ ngắn hạn, giảm các khoản phải trả người bán, người lao động, các khoản phải nộp Nhà nước và các khoản phải trả khác.

Chỉ số đòn bẩy tài chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất theo đơn hàng nên nhu cầu về vốn lưu động lớn và được tài trợ chủ yếu từ nợ vay. Nợ vay ngắn hạn năm 2020 đạt 364 tỷ, tăng 46.6% so với năm 2019 tuy nhiên, phải trả người bán, thuế và các khoản phải nộp, phải trả người lao động, phải trả khác .. giảm 36,56% nên tổng nợ ngắn hạn tăng nhẹ 2.3% so với năm 2019. Công ty không phát sinh khoản vay trung dài hạn trong năm 2020 đồng thời phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Do đó, hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đều giảm so với năm 2019, lần lượt đạt 46,15% và 85,71%.

Chỉ số năng lực hoạt động

Do tác động của dịch bệnh Covid 19 và sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp ngành may mặc tại thị trường trong và ngoài nước đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, ngành may mặc Việt Nam nói chung cũng như Garmex Sài Gòn nói riêng bị ảnh hưởng rất lớn, đơn hàng giảm làm doanh thu thuần giảm 15,63% còn 1.475 tỷ đồng, giá vốn giảm 12,6% còn 1.272 tỷ đồng năm 2020.

Doanh thu xuất khẩu hàng may mặc năm 2020 đạt 1.346 tỷ đồng, giảm 22% so với năm 2019. Công ty đã chuyển đổi 2 nhà máy sang sản xuất hàng từ công nghiệp nên doanh thu nội địa tăng mạnh hơn 14 lần so với năm 2019, đạt gần 129 tỷ đồng năm 2020.

Chỉ số khả năng sinh lợi

Do ảnh hưởng từ khó khăn chung của ngành, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời như hiệu suất sinh lợi ROA, ROE của Công ty đều giảm. Cụ thể hiệu suất sinh lợi ROE đạt 8,13%, giảm so với mức 24,18% của năm 2019; hiệu suất sinh lợi ROA cũng giảm xuống mức 4,12% vào năm 2020. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần cũng giảm so với năm trước, lần lượt đạt mức 3,15% và 4,23% năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu do sự sụt giảm mạnh về doanh thu, nhưng tỷ lệ giảm giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp chưa tương xứng với tỷ lệ giảm doanh thu.

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

4.1. Cổ phần: Thông tin cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2020

- Tổng số cổ phiếu phát hành : 30.005.280 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ : 49.260 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 29.956.020 cổ phiếu
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

4.2. Cơ cấu cổ đông : Cập nhật theo Danh sách cổ đông chốt ngày 26/08/2020

Chi tiết góp vốn của chủ sở hữu

Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	-	2.265.032	2.265.032	7,549
II. Cổ phiếu quỹ	-	49.260	49.260	0,164
III. Công đoàn Công ty	-	-	-	-
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-
V. Cổ đông khác	777.867	26.913.121	27.690.988	92,287
1. Trong nước	777.867	23.804.729	24.582.596	81,927
1.1 Cá nhân	-	4.236.782	4.236.782	14,120
1.2 Tổ chức	777.867	19.567.947	20.345.814	67,807
- Trong đó Nhà nước:	-	-	-	-

2. Nước ngoài	-	3.108.392	3.108.392	10,360
2.1 Cá nhân	-	1.897.434	1.897.434	6,324
2.2 Tổ chức	-	1.210.958	1.210.958	4,036
TỔNG CỘNG	777.867	29.227.413	30.005.280	100,00

Danh sách cổ đông lớn:

STT	Cổ đông lớn	Số ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	0300989419	01/04/2010	56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TpHCM	4.749.732	15,83%
2	Công ty cổ phần đầu tư T.T.A	0315279901	25/01/2019	Tầng 2, Hà Đô Airport Building, Số 2 Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM	4.551.170	15,17%
3	Công ty cổ phần Dệt May Gia Định	0300744507	05/08/2016	10-12-14-16 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	3.022.390	10,07%
4	Công Ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Thừa Thiên Huế	3300101484	10/01/2017	93 An Dương Vương, P, An Đông, TP.Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	3.558.943	11,86%
5	Lâm Tử Thanh	21841229	19/07/1996	186 Thái Phiên, Phường 8, Quận 11, Tp,HCM	2.142.810	7,14%
	Đại diện Công Ty TNHH TM Á Châu	46810	27/01/1992	6 Trần Quang Diệu, Phường 13, Quận 3, Tp.HCM	562.610	1,88%
	Đại diện - Công Ty TNHH Tân Á	49523	22/04/2001	90 Quốc lộ 1A Xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, Long An,	562.610	1,88%
Tổng Cộng					19.150.265	63,82%

4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2020, Công ty có 2 đợt tăng vốn cổ phần :

Đợt 1 : Ngày 14/01/2020, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 :

- Tỷ lệ phát hành : 2:1
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối : 8.915.437 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Giá phát hành : 15.000 đồng/cổ phiếu

Kết quả thay đổi vốn cổ phần vào ngày 14/01/2020 như sau:

STT	Nội dung	Trước khi thay đổi (đồng)	Thay đổi Tăng (+)/giảm (-) (đồng)	Sau khi thay đổi (đồng)
1	Vốn điều lệ	178.809.280.000	+ 89.154.370.000	267.963.650.000
2	Cổ phiếu quỹ	(863.138.686)	-	(863.138.686)
3	Thặng dư vốn cổ phần	28.314.942.370	+ 44.372.885.000	72.687.827.370

Đợt 2: Ngày 31/08/2020, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 :

- Tỷ lệ trả cổ tức : 12%
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối : 3.208.915 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng

Kết quả thay đổi vốn cổ phần như sau:

STT	Nội dung	Trước khi thay đổi (đồng)	Thay đổi Tăng (+)/giảm (-) (đồng)	Sau khi thay đổi (đồng)
1	Vốn điều lệ	267.963.650.000	+ 32.089.150.000	300.052.800.000
2	Cổ phiếu quỹ	(863.138.686)	-	(863.138.686)
3	Thặng dư vốn cổ phần	72.687.827.370	-	72.687.827.370

4.4. **Giao dịch cổ phiếu quỹ :** Trong năm 2020, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ

4.5. **Các chứng khoán khác:** Trong năm 2020, Công ty không phát sinh bất cứ giao dịch chứng khoán nào.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc năm 2020

1. Môi trường kinh doanh 2020

Trong bối cảnh đại dịch Covid – 19, nền kinh tế tăng trưởng thấp nhất trong những năm gần đây, ngành may mặc gặp khó khăn do đơn hàng giảm, Ban lãnh đạo cùng với cán bộ công nhân viên từng bộ phận, phòng ban phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu đề ra. Trong năm 2020, hoạt động sản xuất của Công ty đạt được các kết quả sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm 2020 so với 2019
1	Tổng giá trị tài sản	1,028,988	1,222,790	18.83%
2	Tài sản ngắn hạn	820,453	1,011,790	23.32%
3	Hàng tồn kho	330,557	239,045	-27.68%
4	Tổng nợ	545,563	564,362	3.45%
5	Nợ ngắn hạn	535,594	547,987	2.31%

6	Vốn chủ sở hữu	483,425	658,428	36.20%
7	Doanh thu thuần	1,747,771	1,474,566	-15.63%
8	Lợi nhuận trước thuế	134,865	64,908	-51.87%
9	Lợi nhuận sau thuế	104,449	46,414	-55.56%

Để đạt được kết quả trên, Hội đồng quản trị chỉ đạo, phối hợp, trao đổi với Ban lãnh đạo đánh giá, phân tích thị trường, đưa ra các giải pháp duy trì và ổn định sản xuất kinh doanh, thể hiện qua:

- Công tác thực hiện, triển khai mô hình LEAN kết hợp hệ thống quản lý 5S trên toàn hệ thống Công ty và Nhà máy;
- Đẩy mạnh đầu tư các thiết bị, máy móc chuyên dụng; đánh giá và bảo trì, bảo dưỡng máy móc thường xuyên nhằm mang đến năng suất cao trong sản xuất;
- Điều chỉnh các chính sách lao động theo hướng nâng cao đời sống nhân công, phù hợp với văn hóa công ty – xem “lao động là vốn quý”
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật khối lượng đơn hàng, thời gian hoàn thành, đưa ra kế hoạch quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả, quản lý tiêu hao nguyên vật liệu, cung ứng kịp thời, tránh gián đoạn sản xuất.
- Chuyển đổi nhanh và kịp thời đơn hàng gia công từ công nghiệp khi đơn hàng may mặc giảm.

Doanh thu

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu xuất khẩu	2.020.718	1.739.338	1.345.879
2	Doanh thu nội địa	18.183	8.433	128.687
3	Doanh thu hoạt động tài chính	17.133	6.804	11.628
4	Thu nhập khác	2.913	1.372	2.723
	Tổng doanh thu	2.058.947	1.755.947	1.488.917

Diễn biến phức tạp của thương chiến Mỹ - Trung khiến nhu cầu về sản phẩm may mặc toàn cầu giảm đáng kể và Việt Nam – một trong số những quốc gia chuyên xuất khẩu hàng may mặc – cũng không thể tránh khỏi bị ảnh hưởng. Đồng thời, sự khan hiếm đơn hàng đã đẩy mức độ cạnh tranh trong ngành và quyền thương lượng của người mua lên cao, gây ra áp lực giảm giá bán. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho doanh thu không đạt được kế hoạch đề ra.

Trong cơ cấu doanh thu của Công ty, doanh thu từ xuất khẩu vẫn duy trì tỷ trọng cao. Ngoài việc giữ vững uy tín và duy trì mối quan hệ thân thiết với khách hàng truyền thống, Công ty thường xuyên tìm kiếm các thị trường tiềm năng nhằm đa dạng hóa danh mục khách hàng, nâng cao vị thế của doanh nghiệp với khách hàng, từng bước mở rộng thị phần trên thị trường thế giới.

Chi phí sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm
					2020 so với 2019
1	Giá vốn hàng bán	1.675.340	1.454.755	1.272.030	-12,6%
2	Chi phí tài chính	22.523	12.769	20.024	56,8%
3	Chi phí bán hàng	63.350	21.114	12.580	-40,4%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	156.212	128.926	116.632	-9.5%
5	Chi phí khác	351	3.517	182	-94.8%

Trước bối cảnh khó khăn của ngành, Công ty thực hiện các biện pháp nhằm tiết giảm chi phí hoạt động, tăng lợi nhuận Công ty, đảm bảo lợi ích cho cổ đông. Chi phí giá vốn đạt 1.272 tỷ, giảm

12,6% so với năm 2019 do doanh thu giảm nên các khoản biến phí liên quan đến sản xuất giảm. Tuy nhiên do các khoản định phí chưa điều chỉnh theo doanh thu nên tỷ lệ giảm giá vốn chưa tương xứng với tỷ lệ giảm doanh thu. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đạt lần lượt là 12,58 tỷ đồng và 116,6 tỷ đồng vào năm 2020, tương đương giảm 40,4% và 9,5% so với năm 2019. Chi phí tài chính đạt 20 tỷ đồng năm 2020, tăng 56,8% so với năm 2019 chủ yếu do khoản lỗ chênh lệch tỷ giá.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tài sản ngắn hạn	628,853	655,451	778,442	820,453	1,011,790
2	Tài sản dài hạn	254,615	252,833	232,231	208,535	211,000
	Tổng tài sản	883,468	908,284	1,010,673	1,028,988	1,222,790

Công tác quản lý công nợ được theo dõi sát sao các khoản công nợ được thu hồi hầu hết đúng hạn tạo dòng tiền tương đối ổn định. Tiền gửi ngân hàng tăng từ 233 tỷ đồng cuối năm 2019 lên 584 tỷ đồng vào cuối năm 2020. Các khoản phải thu khách hàng đạt 166 tỷ đồng năm 2020, giảm 23,3% so với năm 2019. Do đơn hàng giảm nên hàng tồn kho cuối năm 2020 đạt 239 tỷ đồng, giảm 27,7% so với năm 2019.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Nợ ngắn hạn	553.574	540.956	609.381	535.594	547.987
2	Nợ dài hạn	51.382	47.048	20.696	9.969	16.375
3	Vốn chủ sở hữu	278.513	320.280	380.597	483.425	658.428
	Tổng nguồn vốn	883.469	908.284	1.010.674	1.028.988	1.222.790

Trong cơ cấu nợ phải trả, nợ vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn và nguồn tài trợ chính cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong nhiều năm. Năm 2020 Công ty tiếp tục thay đổi dần cơ cấu nợ - nguồn vốn, tăng dần vốn tự có để sản xuất kinh doanh. Nợ ngắn hạn năm 2020 tăng nhẹ, số dư tại thời điểm 31/12/2020 là 548 tỷ đồng, tăng 12 tỷ đồng so với 2019. Các khoản nợ dài hạn tăng từ 10 tỷ đồng năm 2019 lên 16 tỷ đồng năm 2019 do phát sinh khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả (7,3 tỷ đồng) và khoản dự phòng phải trả dài hạn (9 tỷ đồng).

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Vốn lưu động ròng	75.280	114.496	169.061	274.890	463.802
Vòng quay vốn lưu động	28,16	14,02	12,06	8,26	3,94

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức:

- Tiếp tục nhân rộng hoàn thiện mô hình LEAN, 5S tại các Nhà máy trực thuộc.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, góp phần tăng năng suất.
- Tạo điều kiện cho người lao động phát triển, phát huy tối đa năng lực.
- Rà soát và cơ cấu lại sơ đồ tổ chức, nhân sự của các phòng ban đáp ứng yêu cầu công việc, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Chính sách hoạt động:

- Đánh giá và cải tiến quy trình sản xuất, thực hiện mô hình LEAN & Automation, 5S, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, kiểm soát chặt chẽ từng công đoạn từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, nhằm kiểm soát chi phí trong sản xuất
- Người lao động hưởng lương theo hiệu quả và năng suất nhằm tạo động lực làm việc và nâng cao trách nhiệm với công việc đang đảm nhận.
- Công ty thường xuyên có các buổi đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao kiến thức chuyên môn và tay nghề.
- Đầu tư thiết bị sản xuất kết hợp kiểm tra, đánh giá định kỳ máy móc thiết bị, lên kế hoạch bảo trì bảo dưỡng nhằm đảm bảo hiệu quả công năng và an toàn trong lao động.

Công tác quản lý Công ty:

- Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, quyền tự do bình đẳng, và chăm lo sức khỏe nghề nghiệp. Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, mang lại cho nhân viên cơ hội học tập và phát triển, cùng các chính sách phúc lợi và thu nhập ưu đãi.
- Nhân viên có thành tích nổi trội được nâng thu nhập và đề bạt vào các chức danh quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu tăng trưởng doanh thu bình quân 20%/ năm cho giai đoạn phát triển 05 năm (2020-2024), đến năm 2024 đạt mức doanh thu trên 200 triệu USD, 150 chuyên may, đồng thời đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Tuy nhiên, trước tình hình dịch bệnh toàn cầu đã ảnh hưởng đến nền kinh tế và trong đó ngành may mặc chịu ảnh hưởng không nhỏ. Vì vậy, tùy theo tình hình thực tế Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty sẽ quyết định điều chỉnh kế hoạch ngắn hạn trong năm 2020 – 2021 nhưng sẽ tạo bước ổn định, đón đầu và tìm kiếm thêm cơ hội phát triển khi kinh tế phục hồi cho những năm kế tiếp.

Giải pháp để hoàn thành kế hoạch:

- Tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo, sắp xếp lại nhân sự của các phòng ban đảm bảo hoạt động hiệu quả.
- Ngành may thời trang vẫn là ngành cốt lõi, tập trung phát triển lâu dài của Công ty, do đó Công ty sẽ xúc tiến đầu tư nhà máy tại vùng 3, vùng 4 để nâng cao lợi thế cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm.
- Đầu tư máy móc thiết bị chuyên dụng, cải tiến quy trình sản xuất nâng cao năng suất.
- Cải tạo nhà xưởng, cải thiện môi trường làm việc sạch, xanh cho người lao động.
- Đầu tư xây dựng Trung Tâm phát triển mẫu, chú trọng phát triển sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật và giá trị cao.
- Đảm bảo thu nhập ổn định và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động.

5. Báo cáo phát triển bền vững:

5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu chủ yếu trong sản xuất ngành may mặc của Công ty là nguyên liệu vải và vật liệu giấy đóng gói. Trong năm 2020, Công ty sử dụng tổng cộng 9.744.104 yds vải và 723.339 kg giấy để sản xuất và đóng gói các sản phẩm may các loại. Tỷ lệ tái chế nguyên vật liệu để sử dụng lại là 0%.

5.2. Tiêu thụ năng lượng:

Tổng năng lượng tiêu thụ trực tiếp:

STT	Tổng năng lượng sử dụng	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm 2020/2019
1	Tổng lượng điện tiêu thụ	Kw-h	5.679.095	5.284.167	4.949.463	-6,33%
2	Tổng lượng gas tiêu thụ	Kg	49.831	43.456	59.354	36,58%
3	Tổng lượng dầu tiêu thụ	Lít	24.457	29.210	31.001	6,13%
4	Tổng lượng xăng tiêu thụ	Lít	12.890	10.585	14.948	41,22%
5	Tổng lượng than tiêu thụ	Kg	292.256	317.268	278.549	-12,20%

Các năng lượng tiêu hao chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sản xuất của Công ty là điện dùng cho sản xuất và than dùng cho lò hơi

Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm 2020 giảm là do Công ty đã triển khai các sáng kiến tiết kiệm năng lượng cho toàn hệ thống Công ty nhưng vẫn đảm bảo đủ độ sáng để nhân công làm việc nên lượng tiêu thụ điện giảm 6,33% so với năm 2019, chi tiết như sau:

- Thay thế các bóng đèn điện huỳnh quang thông thường thành bóng đèn led; thay thế các thiết bị mới tiết kiệm năng lượng nhằm giảm thiểu lượng điện năng hao hụt không cần thiết;
- Sử dụng hợp lý các thiết bị tiêu hao điện, ngắt thiết bị tiêu hao điện năng khi không sử dụng;
- Định kỳ lau chùi đèn, chóa đèn để tăng độ chiếu sáng, đảm bảo độ sáng cho sản xuất.
- Vận hành hệ thống làm mát nhà xưởng theo quy định;
- Thay thế dần các máy một kim thể hệ cũ bằng máy một kim cắt chỉ tự động (moter điện từ) ít hao điện hơn.
- Công ty luôn đề cao chính sách và ghi nhận các sáng kiến góp phần giảm năng lượng tiêu thụ

Nhiệt năng sử dụng than giảm 12,20% do Công ty thay thế nồi hơi phục vụ sản xuất bằng lò hơi sử dụng điện để thân thiện với môi trường hơn.

Lượng dầu tiêu thụ tăng 6,13% : Do số lượng công nhân tăng 10,87% so với năm 2019 nên số lượng máy dùng trong sản xuất tăng

Lượng tiêu thụ gas tăng 36,58% : Chủ yếu là dùng nấu ăn cho công nhân. Trong năm 2020, số lượng công nhân tăng và các bữa ăn giữa ca cho công nhân cũng tăng so với 2019

Lượng xăng tiêu thụ tăng 41,22% với năm 2019 chủ yếu do vận chuyển hàng hóa phục vụ cho sản xuất và di chuyển của CBCNV đi công tác. Trong năm 2021, Công ty có kế hoạch giảm 5% lượng xăng thông qua việc lập kế hoạch vận chuyển và dự tính tuyến đường lưu chuyển hợp lý.

5.3. Tiêu thụ nước:

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước sử dụng năm 2020 (m ³)	Tổng lượng nước tái chế sử dụng (m ³)
1	Nước ngầm	24.323	0
2	Nước Thụ dụng	41.448	0
Tổng cộng		65.771	0

Trong năm 2020, Công ty sử dụng 65.771 m³ nước. Toàn bộ lượng nước tiêu thụ chủ yếu dùng cho mục đích sinh hoạt do công ty chỉ nhập nguyên vật liệu để may và không có hoạt động dệt, nhuộm. Công ty cũng chưa có quy trình tái chế sử dụng nước thải nên không có lượng nước sử dụng do tái chế

5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định có liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường (có hệ thống xử lý nước thải, phân loại rác thải). Do đó, trong thời gian qua Garmex Saigon chưa vi phạm bất kỳ quy định nào của Pháp luật liên quan đến vấn đề này.

5.5. Chính sách liên quan đến người lao động

5.5.1. Số lượng lao động, thu nhập trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động trong năm 2020 : 4.183 người – tăng 10,87% so với năm 2019 (3.773 người)

STT	Phân loại	Thu nhập trung bình năm 2020 (đồng/người/tháng)
	Thu nhập của người lao động	
	- Khối Gián tiếp	12.338.771
	- Khối Trực tiếp	8.031.415

5.5.2. Công tác chăm lo người lao động:

Nhân lực là nền tảng, là cốt lõi để vận hành một bộ máy doanh nghiệp. Doanh nghiệp muốn phát triển bền vững bên cạnh định hướng chiến lược đúng đắn còn phải có nguồn nhân lực chất lượng, nhất là ngành nghề sử dụng lao động cao như Garmex Saigon. Theo đó, Ban lãnh đạo luôn chú trọng và quan tâm đến người lao động, chính sách nhân sự luôn được cải thiện và điều chỉnh để tạo động lực cho người lao động làm việc. Cụ thể các công tác chăm lo cho người lao động năm 2020 như sau:

An toàn lao động:

- Trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân và phổ biến các quy định về an toàn trong lao động
- Tổ chức đào tạo huấn luyện an toàn vệ sinh lao động 1 năm/1 lần (4 giờ) , định kỳ kiểm tra an toàn vệ sinh lao động 2 lần/tháng
- Bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống PCCC của các Nhà máy Công ty để đảm bảo vận hành tốt, định kỳ diễn tập PCCC tại các nhà máy 2 lần/năm

Lương, thưởng, phúc lợi:

- Chính sách chăm lo cho người lao động 2020: Chăm sóc cho nữ lao động đơn thân nuôi con từ 500.000 – 800.000 đồng/tháng, trợ cấp gửi trẻ 125.000 đồng/cháu, tổ chức chăm lo cho lao động nữ nhân ngày 8/3, 20/10, thưởng cho NLĐ nhân các ngày lễ lớn trong năm.
- Thưởng năng suất, thưởng chuyên cần và thưởng đánh giá KPI
- Thưởng cuối năm 2020 gồm: Thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh là 1,5 tháng lương bình quân, thưởng thâm niên công tác.

Các chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động:

- Tổ chức tư vấn và khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 2 lần/năm, mua gói sức khỏe cho cán bộ chủ chốt của Công ty
- Công ty có các chính sách hỗ trợ cho người lao động khi gặp vấn đề về sức khỏe
- 100% CBCNV được tham gia bảo hiểm y tế, thất nghiệp, tai nạn lao động đáp ứng tiêu chuẩn về sử dụng lao động. Ngoài ra, công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho NLD.
- Tuyên truyền, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh: Như phun thuốc khử khuẩn hàng tuần, tổ chức đo thân nhiệt hàng ngày, trang bị các nước khử khuẩn, xà phòng, tổ chức nơi ăn cho người lao động đúng quy định. Kết hợp với Công đoàn và Đoàn thanh niên đánh giá định kỳ chất lượng bếp ăn thông qua phiếu khảo sát mức độ hài lòng để kịp thời điều chỉnh và cải thiện suất ăn phù hợp từng thời điểm.

Công tác chăm lo đời sống cho lao động và thân nhân:

- Công ty triển khai mô hình bảo hiểm sức khỏe theo nhóm cho người lao động và thân nhân để người lao động có được sản phẩm bảo hiểm sức khỏe tốt hơn với các điều kiện mở rộng hơn.
- Công ty hỗ trợ 60% tiền xe cho công nhân về quê dịp Tết, hỗ trợ đột xuất cho công nhân gặp khó khăn.
- Mừng cưới người lao động, chi ma chay cho thân nhân người lao động, chi nghỉ mát
- Chăm lo cho các cháu thiếu nhi con của người lao động nhân ngày 1/6 và Tết Trung thu.
- Người lao động được bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, quyền tự do bình đẳng trên cơ sở chất lượng công việc. Công ty áp dụng các quy tắc không chỉ đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Luật mà còn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn của khách hàng.

5.5.3. Công tác đào tạo, phát triển người lao động:

- Đào tạo nội bộ: Các Phòng ban/ Nhà máy đào tạo các quy định, tiêu chuẩn khách hàng, chính sách tiền lương
- Đào tạo kỹ năng nghiệp vụ cho người lao động.

6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Ủng hộ cho địa phương Công ty và địa phương các Nhà máy của Công ty trú đóng: Hỗ trợ địa phương chăm lo cho người nghèo bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid -19, với tổng số tiền 767.500.000 đồng. Hỗ trợ nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng tại tỉnh Bến Tre.

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ HÙNG



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com

☎✉



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT Năm tài chính 2020

- Căn cứ ~~quyền và~~ nhiệm vụ Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn tình hình kiểm soát các hoạt động quản trị và điều hành cũng như tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông như sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ Tính đến thời điểm 31/12/2020	Tỷ lệ sở hữu Vốn điều lệ
1	Bà Phan Thị Phụng	Trưởng ban	7.610 cổ phần	0,025%
2	Bà Lê Thị Chín	Thành viên	7.611 cổ phần	0,025%
3	Ông Từ Vĩ Trí	Thành viên	0 cổ phần	0,00%

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

2.1 Nội dung tổng quát

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động như sau:

- Kiểm tra tình hình hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng và năm của Công ty mẹ và các công ty con; việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính hiện hành trong công tác hạch toán kế toán.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông như: tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch, việc tuân thủ điều lệ, quy định hiện hành trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

2.2 Thống kê các buổi họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã có 06 buổi họp để kiểm tra, giám sát các vấn đề liên quan đến việc quản trị và tuân thủ các quy định của quy chế của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc tổ chức họp Ban Kiểm soát đều tuân thủ theo quy định tại điều lệ và các quy định của pháp luật hiện hành. Nội dung và kết quả các cuộc họp như sau:

STT	NGÀY HỌP	NỘI DUNG HỌP	KẾT QUẢ CUỘC HỌP
1	29/02/2020	Kế hoạch Thẩm tra Báo cáo Tài chính năm 2019 và các nội dung liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty	Thông nhất KH thẩm tra BCTC. Ngày 15/5/2020, BKS gửi CV số 02/BKS-2020 đến Tổng giám đốc, đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến Báo cáo tài chính năm 2019 và các hồ sơ có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019.
2	13/03/2020	Các nội dung của Dự thảo Báo cáo Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.	Thông nhất với nội dung Bản dự thảo Báo cáo và ngày 11/6/2020, Ban kiểm soát đã ký phát hành bản báo cáo chính thức.
3	26/08/2020	Trao đổi về Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và kết quả kiểm kê 6 tháng đầu năm 2020	Thông nhất làm việc với các Phòng Kế hoạch, Kho vận, Tài chính, đề nghị rà soát số liệu Báo cáo kiểm kê tài sản có đến 30/6/2020 và Công tác quản lý sản phẩm dở dang, quyết toán tiêu hao nguyên phụ liệu.
4	22/09/2020	Các nội dung liên quan đến Bản dự thảo Báo cáo Ban kiểm soát trong 6 tháng đầu năm 2020 và các vấn đề liên quan đến công tác quản lý kho, sản phẩm dở dang và hoạt động của Kiểm soát nội bộ.	Thông nhất với nội dung Bản dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát. Ngày 26/9/2020, Ban kiểm soát đã ký phát hành bản Báo cáo chính thức số 03/BKS-2020 gửi hội đồng Quản trị, đồng thời gửi văn bản số 04/BKS-2020 gửi Tổng giám đốc nêu ý kiến của Ban Kiểm soát về công tác quản lý hàng tồn kho, sản phẩm dở dang và công tác kiểm soát nội bộ.
5	12/11/2020	Các nội dung liên quan đến công tác quản lý kho, sản phẩm dở dang và kiểm kê cuối năm 2020.	Thông nhất gửi văn bản đến Tổng giám đốc đề nêu ý kiến của Ban kiểm soát về Công tác quản lý kho và đề xuất lập Kế hoạch kiểm kê tài sản của Công ty có đến ngày 31/12/2020. Ngày 25/11/2020, BKS đã phát hành văn bản số 05/BKS-2020, đề nêu các ý kiến và đề xuất, theo kết luận của phiên họp BKS ngày 12/11/2020.
6	08/12/2020	Thảo luận kế hoạch làm việc của Kiểm soát nội bộ trong năm 2021 và các vấn đề liên quan đến việc thành lập Kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 và TT 66/2020/TT-BTC ngày 10/7/2020.	Thông nhất gửi văn bản đến Tổng giám đốc đề nêu ý kiến của Ban kiểm soát về kế hoạch làm việc của Kiểm soát nội bộ và đề xuất thành lập Kiểm toán nội bộ theo các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính. Ngày 11/12/2020, BKS đã phát hành văn bản số 06/BKS-2020, đề nêu các ý kiến và đề xuất của Ban kiểm soát.

2.3 Tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông

Kết quả kinh doanh năm 2020

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện so với kế hoạch	Tỷ lệ tăng, giảm TH/KH
1.Doanh thu thuần	1.300.000.000.000	1.474.566.250.584	174.566.250.584	13,4%
2.Lợi nhuận trước thuế	23.000.000.000	64.907.726.494	41.907.726.494	182,2%
3.Cổ tức	5 %	-	-	

Kết thúc năm 2020, báo cáo kết quả kinh doanh cho thấy Công ty đã vượt 13,4% kế hoạch về doanh thu và 182,2 % kế hoạch về lợi nhuận trước thuế được ĐHĐCĐ thông qua.

2.3.1. Tình hình thực hiện kế hoạch vay, tài trợ vốn hoạt động

- Tổng hạn mức nợ vay được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là: 1.200 tỷ đồng
- Tổng hạn mức nợ vay của Công ty luân chuyển trong năm là: 846,25 tỷ đồng
- Số dư nợ vay cuối kỳ là: 364,4 tỷ đồng

Vốn vay được sử dụng để thanh toán các khoản chi phí hoạt động như: thanh toán chi phí mua nguyên vật liệu, cước vận chuyển, lương cho CBCNV,...

Tổng hạn mức nợ vay luân chuyển thực tế trong năm 2020 thấp hơn hạn mức kế hoạch và hạn mức của năm 2019, do hoạt động sản xuất tại Công ty Tân Mỹ và Quảng Nam đã chuyển sang may tủ gia công, nhu cầu vay vốn mua nguyên vật liệu và thanh toán lương cho công nhân giảm.

2.3.2. Tình hình thực hiện Ngân sách đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh

- Tổng ngân sách đầu tư được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là: 300 tỷ đồng
- Tổng ngân sách đầu tư đã thực hiện trong năm là: 32,5 tỷ đồng
- Các khoản đầu tư gồm: mua sắm máy móc thiết bị, phần mềm quản lý phục vụ cho hoạt động sản xuất và phát triển sản phẩm; thi công cải tạo nhà xưởng, văn phòng.

2.3.3. Phân phối lợi nhuận năm 2019 bằng cổ phiếu và việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, chi thưởng cho cán bộ chủ chốt

- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu

Hội đồng Quản trị Công ty đã triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 12% vào tháng 08/2020 và số cổ phiếu này được đưa vào giao dịch bổ sung vào ngày 07/10/2020.

Số vốn điều lệ tăng thêm do Công ty phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức là: 32.089.150.000 đồng.

Vốn điều lệ Công ty tính đến 31/12/202 là: 300.052.800.000 đồng.

- Chi trả thù lao HĐQT, BKS và chi thưởng cán bộ chủ chốt

Công ty đã thực hiện chi trả các khoản thù lao HĐQT, BKS và thưởng cán bộ chủ chốt từ nguồn lợi nhuận của năm tài chính 2019 theo đúng phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Số tiền thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng cho HĐQT, BKS, cán bộ chủ chốt được ĐHĐCĐ phê duyệt: 5.059.714.373 đồng.

Số tiền thù lao HĐQT, BKS và thường HĐQT, BKS, cán bộ chủ chốt đã chi trả: 5.050.871.301 đồng.

– **Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2020**

Hội đồng Quản trị đã thông qua lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020.

2.4 Đánh giá của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn trong năm 2020

2.4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020 so với thực hiện 2019	Tỷ lệ tăng, giảm
1.Doanh thu thuần	1.474.566.250.584	1.747.770.984.983	(273.204.734.399)	(15,6%)
2.Lợi nhuận trước thuế	64.907.726.494	134.865.495.349	(69.957.768.855)	(51,9%)
3.Cổ tức		12 %	-	

Doanh thu năm 2020 của Công ty giảm 15,6%, lợi nhuận trước thuế giảm 51,9% so với thực hiện năm 2019, do ảnh hưởng bởi những nguyên nhân chính như sau:

– Biên lợi nhuận giảm do sức ép cạnh tranh về giá:

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh, nên các đơn hàng xuất khẩu của ngành may mặc giảm rất nhiều, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa; nhưng hoạt động của Công ty Garmex vẫn duy trì ổn định, các khách hàng truyền thống vẫn giao đơn hàng cho công ty, tuy nhiên mức giá họ đưa ra hết sức cạnh tranh, đòi hỏi công ty muốn nhận được hàng phải giảm biên lợi nhuận.

– Tỷ lệ giảm Giá vốn hàng bán là 12,6%, nhỏ hơn tỷ lệ giảm của doanh thu vì năng suất lao động giảm, do chuyển một phần năng lực sản xuất sang may gia công.

Vào năm 2020, các đơn hàng nhận được chỉ đảm bảo đủ hàng cho nhà máy An Nhơn, An Phú sản xuất đến hết năm. Theo kế hoạch đơn hàng được xây dựng vào tháng 6/2020, từ tháng 6 trở đi, các dây chuyền tại Công ty TNHH May Tân Mỹ (Công ty Tân Mỹ) và Công ty TNHH Garmex Quảng Nam (Công ty Garmex Quảng Nam) sẽ không có hàng để sản xuất.

Trước tình hình đó, ngày 11/6/2020, Ban điều hành đã có Tờ trình số TTr22.HĐQT/ 2020, đề trình Hội đồng Quản trị phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi hàng may Công nghiệp (tủ vải) tại Công ty Tân Mỹ, Công ty Garmex Quảng Nam. Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT/2020 ngày 11/06/2020 với nội dung phê duyệt kế hoạch chuyển đổi hàng may công nghiệp.

Giai đoạn đầu chuyển đổi mặt hàng, năng suất lao động tại Công ty Tân Mỹ và Công ty Garmex Quảng Nam chưa đạt năng suất mục tiêu, nên chi phí đào tạo (bao gồm khoản tiền bù lương cho Công nhân để đảm bảo thu nhập theo mức qui định), chi phí tuyển dụng lao động tăng. Ngoài ra, các đơn hàng may mặc trước đây do Công ty Tân Mỹ và Garmex Quảng Nam thực hiện, nay chuyển sang cho nhà máy An Nhơn may, cũng làm cho năng suất tại An Nhơn giảm vì công nhân chưa thích ứng kịp với quy trình may các đơn hàng nhỏ, lẻ chuyển từ Quảng Nam.

– Chi phí quản lý Công ty giảm 12.293.628.024 đồng, tỷ lệ giảm là 9,5%, thấp hơn tỷ lệ giảm

doanh thu, do Công ty vẫn phải trích đầy đủ các chi phí khấu hao, lương,... trong điều kiện đơn hàng may mặc giảm.

- Chi phí tài chính tăng 7.255.821.018 đồng, tăng 56,8% so với năm 2019 (bao gồm chi phí chênh lệch tỷ giá, lãi vay ngân hàng), nên hoạt động tài chính năm nay có số lỗ cao hơn năm trước là 2.431.350.577 đồng.

2.4.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu tại công ty con

- Công ty TNHH May Tân Mỹ

Tại Công ty Tân Mỹ, các đơn hàng may mặc bị thiếu hụt kể từ tháng 6/2020, nên Công ty đã chuyển toàn bộ các chuyển may mặc sang may gia công từ công nghiệp, theo hình thức ký hợp đồng gia công với Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn (Công ty Mẹ trực tiếp ký hợp đồng gia công với khách hàng, sau đó giao lại cho Công ty Tân Mỹ gia công). Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020 so với thực hiện 2019	Tỷ lệ tăng, giảm
1. Doanh thu thuần	98.939.825.924	93.724.189.685	5.215.636.239	5,56%
2. Lợi nhuận trước thuế	(11.065.513.684)	(15.264.296.181)	4.198.782.497	

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Tân Mỹ có số lỗ giảm hơn 2019 với số tiền 4.198.782.497 đồng, là do: Doanh thu tăng 5.215.636.239 đồng (tăng 5,56%), giá vốn tăng 4.966.665.981 đồng (tỷ lệ tăng 5,98%), chi phí quản lý giảm 4.335.013.618 đồng (tỷ lệ giảm 17%).

- Công ty TNHH Garmex Quảng Nam (Garmex Quảng Nam)

Từ tháng 6/2020, do thiếu đơn hàng may mặc, nên Công ty Garmex Quảng Nam đã chuyển toàn bộ các chuyển may mặc sang may gia công sản phẩm từ công nghiệp cho Công ty Garmex (Công ty Mẹ). Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2020 như sau:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020 so với thực hiện 2019	Tỷ lệ tăng, giảm
1. Doanh thu thuần	102.540.201.922	103.793.226.998	1.253.025.076	-1,21%
2. Lợi nhuận trước thuế	- 1.146.421.307	655.366.815	- 1.801.788.122	

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Garmex Quảng Nam năm 2020 lỗ 1.146.421.307 đồng so với năm 2019 lãi: 655.366.815 đồng, là do:

- + Doanh thu giảm 1.253.025.076 đồng, tỷ lệ giảm là 1,21%
- + Giá vốn tăng 9.995.445.423 đồng, tỷ lệ tăng 10,95 % do:

Khi chuyển đổi sang sản xuất Từ công nghiệp, năng suất lao động chưa đạt năng suất mục tiêu. Ngoài ra, Công ty Garmex Quảng Nam phải tuyển thêm công nhân mới, dẫn đến chi phí đào tạo và chi phí bù lương tăng hơn so với kế hoạch.

- + Chi phí quản lý, chi phí bán hàng, chi phí khác giảm 9.522.507.675 đồng, tỷ lệ giảm 258,5%.

- Công ty TNHH Sài Gòn Tường Long

Năm 2019, Công ty TNHH Sài Gòn Tường Long đã dừng các hoạt động sản xuất kinh doanh và tập trung thu hồi công nợ. Ngày 20/7/2020, Hội đồng Quản trị đã có Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT

phê duyệt chủ trương giải thể Công ty TNHH Sài Gòn Tường Long. Đến nay, Công ty vẫn đang thực hiện các thủ tục giải thể.

2.4.3. Tình hình tài chính của Garmex Sài Gòn tại thời điểm 31/12/2020

Đvt: Đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2019	CHÉNH LỆCH 2020-2019
I	TÀI SẢN	1.222.790.471.213	1.028.987.846.193	193.802.625.020
1	Tài sản ngắn hạn	1.011.789.564.133	820.453.093.414	191.336.470.719
2	Tài sản dài hạn	211.000.907.080	208.534.752.779	2.466.154.301
II	NGUỒN VỐN	1.222.790.471.213	1.028.987.846.193	193.802.625.020
1	Nợ phải trả	564.362.237.238	545.562.879.290	18.799.357.948
2	Vốn chủ sở hữu	658.428.233.975	483.424.966.903	175.003.267.072
III	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU			
1	Hệ số thanh toán hiện hành	1,85	1,53	0,31
2	Hệ số thanh toán nhanh	1,41	0,91	0,50
3	Tỷ suất sinh lợi trên vốn ROE	8,13%	24,18%	-16,05%
4	Tỷ suất sinh lợi trên tài sản ROA	4,12%	10,24%	-6,12%
5	Tỷ lệ nợ trên tổng nguồn vốn	0,46	0,53	-0,07
6	Tỷ số nợ trên vốn cổ phần	0,86	1,13	-0,27

Theo ý kiến của chúng tôi, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là lành mạnh, cơ cấu vốn hợp lý; Ban Điều hành kiểm soát được tình hình tài chính, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng thanh toán của Công ty.

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2020.

2.5 Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2.5.1 Các giao dịch với người có liên quan, các doanh nghiệp có liên quan với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người điều hành quản lý khác:

STT	Tên doanh nghiệp ký hợp đồng	Tên người có liên quan	Cấp phê duyệt hợp đồng
1	Công ty Cổ Phần Transimex	Ông Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT Garmex Saigon đồng thời là Chủ tịch HĐQT CTCP Transimex Ông Bùi Minh Tuấn – Thành viên HĐQT Garmex Saigon đồng thời là Thành viên HĐQT Transimex	Hội đồng Quản trị
2	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (Công ty Gilimex)	Ông Lê Hùng – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Garmex Saigon đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty Gilimex Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên HĐQT Garmex Saigon đồng thời là Thành viên HĐQT Công ty Gilimex	Hội đồng Quản trị

2.5.2 Về các giao dịch với Công ty Cổ phần Transimex

Đvt: Đồng

STT	Số hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị hợp đồng	Giá trị đã thực hiện
	03/19/GMC-TRANSIMEX ký Với Công Ty Cổ Phần Transimex	Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển quốc tế và nội địa	Hợp đồng báo giá cước vận chuyển theo từng đơn hàng, không nêu tổng giá trị hợp đồng	2.455.394.453

Ngày 31/1/2019, Ban điều hành đã gửi Hội đồng Quản trị Tờ trình số TTr01.HĐQT/2019 để xin phê duyệt chủ trương thực hiện các Hợp đồng giao dịch vận chuyển quốc tế ký kết với Công ty Cổ phần Transimex. Ngày 19/2/2019, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/2019, để thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch theo tờ trình TTr01.HĐQT/2019.

Ý kiến Ban kiểm soát:

- + Về thẩm quyền phê duyệt Hợp đồng ký kết giữa Công ty Garmex và Công ty Cổ phần Transimex.
- + Do hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% Tổng giá trị tài sản (theo Báo cáo tài chính năm 2019 và năm 2020), nên Hội đồng Quản trị phê duyệt việc ký kết hợp đồng là đúng thẩm quyền. Các nội dung hợp đồng được ký kết giữa Công ty Garmex và Công ty Transimex, đảm bảo quyền và lợi ích của các bên.
- + Về hiệu quả của hợp đồng đã thực hiện trong năm 2020:
Hàng hóa vận chuyển nội địa, quốc tế thông qua các hợp đồng giao dịch ký kết với Công ty Transimex, được vận chuyển an toàn, đảm bảo chất lượng hàng hóa và đảm bảo thời gian giao hàng đúng hạn cho khách hàng.

2.5.3 Về các giao dịch với Công ty Gilimex

Đvt: đồng

STT	Số hợp đồng	Nội dung giao dịch	Giá trị hợp đồng	Giá trị đã thực hiện
1	06/HĐKT.GIL-GMC/2020	Gia công tủ vải	7.028.095.800	7.028.095.800
2	13/HĐNT-GM/2020 và 6 Phụ Lục	Hợp đồng phát triển mẫu và Gia công tủ vải	138.896.936.200	128.780.878.600
3	76/HĐGC.GIL-GMC/2020	Gia công tủ vải	1.602.770.400	502.563.600
4	71/HĐGC.GIL-GMC/2020	Gia công tủ vải	29.342.676.000	Đang thực hiện
5	79/HĐGC.GIL-GMC/2020	Gia công tủ vải	41.990.256.000	nt
6	59/HĐGC.GIL-GMC/2020	Gia công tủ vải	661.980.000	661.980.000
7	82/HĐGC.GIL-GMC/2020	Gia công tủ vải	2.208.175.200	Đang thực hiện

Ngày 11/6/2020, do tình hình thiếu hụt đơn hàng may mặc tại Công ty Tân Mỹ, Công ty Garmex Quảng Nam, nhà máy An Nhơn, nên Ban điều hành đã có Tờ trình số TTr 22.HĐQT/2020 với nội dung trình Hội đồng Quản trị phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi hàng may Công nghiệp (Tủ vải) tại Công ty TNHH May Tân Mỹ, Công ty TNHH Garmex Quảng Nam và Nhà máy An Nhơn.

Theo tờ trình, hiệu quả của phương án chuyển đổi từ hàng may mặc sang sản xuất tủ công nghiệp từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 5 năm 2023 tại 2 công ty con, như sau:

STT	Tên công ty con	NPV	IRR	Thời gian hoàn vốn
1	CÔNG TY MAY TÂN MỸ	5.377 triệu đồng	25,90%	2 năm 8 tháng
2	CÔNG TY GARMEX QUẢNG NAM	17.608 triệu đồng	21,90%	2 năm 7 tháng

Ngày 11/6/2020, Hội đồng Quản trị đã có Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT/2020, phê duyệt chủ trương Garmex Sài Gòn và các công ty con, giao dịch mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (liên quan đến quy trình sản xuất hàng tủ) với tổ chức có liên quan người nội bộ là Công ty Gilimex và các công ty trong hệ thống Công ty Gilimex. Đồng thời Hội đồng Quản trị đã phê duyệt Hợp đồng may gia công hàng tủ công nghiệp ký kết với Công ty Gilimex.

Ý kiến Ban kiểm soát:

- + Về thẩm quyền phê duyệt Hợp đồng ký kết giữa Công ty Garmex và Công ty Gilimex:
- + Do hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% Tổng giá trị tài sản (theo Báo cáo tài chính năm 2019 và năm 2020), nên Hội đồng Quản trị phê duyệt việc ký kết hợp đồng là đúng thẩm quyền. Các nội dung hợp đồng được ký kết giữa Công ty Garmex và Công ty Gilimex, đảm bảo quyền và lợi ích của cả hai Công ty.
- + Hiệu quả của hợp đồng đã thực hiện trong năm 2020:

Từ tháng 6 năm 2020, Công ty Garmex bắt đầu chuyển qua sản xuất mặt hàng tủ công nghiệp. Sản phẩm này có quy trình sản xuất khác với hàng may mặc, nên khi mới triển khai sản xuất, năng suất lao động chưa đạt năng suất mục tiêu, doanh thu không thể bù đắp hết chi phí sản xuất. Vì thế, ngay trong năm 2020 chưa thể đánh giá được hiệu quả của hợp đồng này. Từ năm 2021 trở đi, khi tay nghề được nâng cao, năng suất lao động đạt năng suất mục tiêu, chi phí sản xuất cho một đơn vị sản phẩm giảm, lợi nhuận sẽ tốt hơn. Bên cạnh việc duy trì năng lực sản xuất hiện hữu, Ban điều hành đã có kế hoạch mở rộng thêm chuyên, đảm bảo năng lực sản xuất đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và quy mô đơn hàng lớn, nên các đơn hàng may tủ

sẽ có lợi nhuận như phương án đầu tư đã xây dựng.

2.6 Kết quả hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của công ty trong năm 2020.

- Hội đồng Quản trị đã tích cực triển khai các nội dung và phương án được ĐHĐCĐ thông qua, như: phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, thực hiện phương án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, vay vốn để đầu tư,...
- Hội đồng Quản trị luôn cho ý kiến để giải quyết nhanh các nội dung Ban Điều hành xin ý kiến, đảm bảo sự linh hoạt, kịp thời trong giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua hơn 40 nội dung công việc, chủ yếu liên quan đến các quyết định về đầu tư (mua sắm máy móc thiết bị, cải tạo nâng cấp nhà xưởng, văn phòng,...), kế hoạch kinh doanh, quản trị công ty; công tác nhân sự, tài chính.... Trong đó, có hai quyết định quan trọng được HĐQT thông qua là: Đầu tư Trung tâm Phát triển sản phẩm tại 213 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TP. HCM; và phê duyệt kế hoạch chuyển đổi hàng may Công nghiệp (tủ vải) tại Công ty Tân Mỹ và Quảng Nam, thông qua việc hợp tác với tổ chức có liên quan đến người nội bộ (Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh).
- Trong điều kiện ngành may mặc bị thiếu hụt đơn hàng do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 trên toàn cầu, HĐQT và Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực để ổn định tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2020, đảm bảo thu nhập cho người lao động nhằm giữ vững lực lượng lao động nòng cốt, có tay nghề cao, giữ vững lợi thế của công ty, tạo ra sức mạnh tổng hợp từ nguồn lực nội tại của công ty.
- Ban Điều hành đã có nhiều giải pháp để giảm chi phí, xây dựng các quy trình quản lý chất lượng, máy móc thiết bị, quy trình mua hàng,... để kiểm soát tốt việc chi tiêu, mua sắm. Đồng thời chú trọng đến công tác thi đua, phát huy sáng kiến để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Ban Điều hành đảm bảo tuân thủ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, khi trình xin ý kiến HĐQT thông qua tất cả các vấn đề quan trọng, đảm bảo được quyền và lợi ích của công ty khi thực hiện các giao dịch đối với người có liên quan.
- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã có một số ý kiến gửi đến Ban điều hành liên quan đến công tác quản lý kho, quyết toán tiêu hao nguyên vật liệu, hoạt động của Kiểm soát nội bộ, Ban Điều hành đã tiếp thu và đang triển khai rà soát, hoàn chỉnh hệ thống, nhằm hạn chế các rủi ro phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2.7 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông trong năm 2020.

- Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty khi có yêu cầu.
- Hoạt động của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được phối hợp chặt chẽ, cởi mở, đoàn kết trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị công ty, nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi để cùng hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông giao.

II. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

1. Nhằm tuân thủ quy định và nâng cao hiệu quả việc nhận diện, phòng ngừa và kiểm soát các rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị xem xét ban hành Quyết định thành lập, Quy chế hoạt động của Kiểm toán nội bộ theo quy định tại điều 11 Nghị định 05/2019/NĐ-CP và điều 10 Quy chế mẫu được ban hành theo Thông tư 66/2020/TT-BTC.
2. Ban điều hành cần xem xét việc sử dụng các công cụ tài chính (hợp đồng tương lai tiền tệ) để giảm thiểu rủi ro về tỷ giá có thể phát sinh.
3. Hội Đồng Quản trị và Ban điều hành xây dựng định hướng và kế hoạch phát triển Trung tâm Giới thiệu sản phẩm, để đảm bảo khai thác tốt các nguồn lực hiện có, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.
4. Ban Điều hành có các giải pháp để cải thiện tình hình hoạt động kinh doanh tại các Công ty con, Công ty liên kết, khắc phục tình trạng lỗ tại Công ty con, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn.
5. Ban Điều hành có những giải pháp hữu hiệu hơn nhằm quản lý tiêu hao nguyên vật liệu, giúp kiểm soát tốt nguyên vật liệu, hàng hóa tồn kho, và tăng hiệu quả hoạt động cho công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Quý cổ đông và đại biểu sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

PHAN THỊ PHƯƠNG



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp : 0300742387

website : <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822

Fax: 028-39844746

Email : headoffice@garmexjs.com

☎ ✉

Số : 01/TTr – ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Thông qua Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND từ ngày 15/01/2020 đến ngày 30/04/2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua “**Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND từ ngày 15/01/2020 đến ngày 30/04/2020 đính kèm**”

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BUI TUẤN NGỌC



CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN
252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
☎✉

Số : 02/TTr – ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) tính đến 31/12/2019	VNĐ	210.171.523.089
2	Thanh toán các khoản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020	VNĐ	37.037.759.831
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi thanh toán các khoản theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2020 (1-2)	VNĐ	173.133.763.258
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020	VNĐ	64.907.726.494
5	Thuế TNDN	VNĐ	18.493.609.687
6	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020 (4-5)	VNĐ	46.414.116.807
7	Cổ tức năm 2020 : Tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu (số cổ phiếu đang lưu hành : 29.956.020)	VNĐ	29.956.020.000
8	Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 (2%/LNST)	VNĐ	928.282.336
9	Trích thưởng HĐQT, BKS năm 2020 <i>Trong đó :</i> - Thưởng hoàn thành kế hoạch : Thưởng 2%/LNST theo kế hoạch - Thưởng vượt lợi nhuận kế hoạch : 4% phần vượt LNST	VNĐ VNĐ VNĐ	1.527.628.583 328.936.090 1.198.692.493
	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất theo kế hoạch	VNĐ	23.000.000.000
	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo kế hoạch	VNĐ	16.446.804.475
10	Tổng lợi nhuận phân phối : 7+8+9	VNĐ	32.411.930.919
11	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại từ LNST năm 2020 : 6-10	VNĐ	14.002.185.888
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại : 1-2+11	VNĐ	187.135.949.146



Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời gian và thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo đúng quy định.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phân bổ số tiền trích thưởng HĐQT, BKS theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như trên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua phương án trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VPHĐQT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BÙI TUẤN NGỌC





GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp : 0300742387

website : <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822

Fax: 028-39844746

Email : headoffice@garmexjs.com

☎ ✉

Số : 03/TTr – ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

- | | | |
|---------------------------------|---|------------------------|
| - Doanh thu | : | 1.240.000.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | : | 23.000.000.000 đồng |
| - Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2021 | : | 10% - 20% |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trên, tùy theo kết quả để quyết định mức tạm ứng cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phê duyệt để làm cơ sở thực hiện trong năm 2021.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VPHĐQT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BUI TUẤN NGỌC



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp : 0300742387

website : <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822

Fax: 028-39844746

Email : headoffice@garmexjs.com

☎✴☎

Số : 04/TTr – ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Ngân sách đầu tư năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt Ngân sách đầu tư cho năm 2021 như sau:

STT	Khoản mục	ĐVT	Số tiền
01	Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh Bao gồm : Đầu tư nâng cấp, mở rộng nhà xưởng, đầu tư máy móc thiết bị, đầu tư tăng năng lực sản xuất	Đồng	295.000.000.000
02	Vay ngân hàng để tài trợ vốn hoạt động	Đồng	960.000.000.000

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua để làm cơ sở thực hiện trong năm 2021.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VPHĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BUI TUẤN NGỌC



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
☎✴☎

Số : 05/TTr – ĐHCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

Căn cứ pháp lý cho việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020 như sau:

I. Phương án phát hành:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
2. Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu
4. Vốn điều lệ hiện tại : 300.052.800.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ không trăm năm mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng)
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 30.005.280 cổ phiếu (Bằng chữ : Ba mươi triệu không trăm lẻ năm ngàn hai trăm tám mươi cổ phiếu)
6. Số lượng cổ phiếu quỹ : 49.260 cổ phiếu (Bằng chữ : Bốn mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi cổ phiếu)
7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 29.956.020 cổ phiếu (Bằng chữ : Hai mươi chín triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn không trăm hai mươi cổ phiếu)
8. Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu : 10% (Mười phần trăm) theo mệnh giá.
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức : 2.995.602 cổ phiếu (Bằng chữ : Hai triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm lẻ hai cổ phiếu)

10. Giá trị phát hành tính theo mệnh giá : 29.956.020.000 đồng (Bằng chữ : Hai mươi chín tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu không trăm hai mươi ngàn đồng)
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
12. Tỷ lệ thực quyền (Tỷ lệ phát hành): 10 : 1 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu là 10% theo mệnh giá, tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành). Mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ có 1 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cứ 10 quyền sẽ nhận được thêm 1 cổ phiếu mới phát hành thêm.
13. Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Giá trị lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
14. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, dự kiến năm 2021.
15. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận được thêm 01 cổ phiếu mới. Số lượng cổ phiếu mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) bị hủy bỏ.
- Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 105 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1, cổ đông A sẽ nhận được $105 \times 1/10 = 10,5$ cổ phiếu mới. Như vậy theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ đông A nhận được 10 cổ phiếu, phần lẻ thập phân 0,5 cổ phiếu bị hủy bỏ.
16. Thông qua việc đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung với số cổ phiếu phát hành thêm với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
17. Thông qua việc thay đổi Điều lệ (mục vốn điều lệ) và thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.

II. Thông qua việc ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên.
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có Công văn phản hồi về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành từ UBCKNN.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức được thành công.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT.



BÙI TUẤN NGỌC





GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
☎

Số : 06 /TTr – ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, Công ty cần cập nhật ngành nghề kinh doanh đúng theo tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- Bỏ ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam**

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh xóa	Mã ngành	Lý do bỏ ngành kinh doanh
1	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: Công nghiệp dệt len các loại	1321	Theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, không còn mã ngành 1321

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:**

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Lý do bổ sung ngành Kinh doanh
1	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391	Theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg thì bổ sung mã ngành 1391 thay cho việc bỏ mã ngành 1321 như mục 1
2	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết : Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ, kim loại hoặc bằng vật liệu khác.	3100	Do Công ty sản xuất hàng tủ vải công nghiệp

3. Cập nhật ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

3.1. Ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Môi giới thương mại	4610	
2	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao.	4719	

3.2. Ngành, nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được cập nhật	Mã ngành	Lý do cập nhật ngành nghề kinh doanh
1	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa, đấu giá hàng hóa	4610	Cập nhật chi tiết theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg
2	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket), bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket), bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719	Cập nhật chi tiết theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg

Đồng thời, trình Đại hội đồng cổ đông:

- Ủy quyền cho Người Đại diện theo pháp luật, sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Điều lệ Công ty về ngành nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung trên.
- Ủy quyền cho Người Đại diện theo pháp luật tiến hành các thủ tục cho việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn với cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CỘNG TY
CỔ PHẦN
GARMEX
SÀI GÒN

BUI TUẤN NGỌC



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com
☎✴☎

Số : 07 /TTr – ĐHCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Điều lệ mới của Công ty thay thế Điều lệ hiện hành

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán (dưới đây viết tắt là “NĐ 155”)
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau :

1. Phê duyệt Điều lệ Công ty đã được dự thảo mới dựa trên các quy định của luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản liên quan và theo Điều lệ mẫu ban hành tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, (*Bản Dự thảo Điều lệ mới đính kèm Tờ trình*).
2. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và thay thế Điều lệ hiện hành

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BUI TUẤN NGỌC



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp : 0300742387

website : <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822

Fax: 028-39844746

Email :

headoffice@garmexjs.com

☎ ✱ ☎

Số : 08 /TTr – ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

*V/v. Thông qua Quy chế nội bộ mới về quản trị công ty
thay thế quy chế nội bộ hiện hành về quản trị công ty*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán (dưới đây viết tắt là “NĐ 155”)
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau :

1. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty được dự thảo mới dựa trên các quy định của luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản liên quan và theo Quy chế mẫu ban hành tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Bản Dự thảo Quy chế nội bộ mới đính kèm Tờ trình).
2. Quy chế nội bộ mới có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và thay thế Quy chế nội bộ hiện hành về quản trị công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT



BUI TUẤN NGỌC



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp : 0300742387

website : <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com

☎

Số : 09/TTr – ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán
- Căn cứ vào Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được dự thảo dựa trên các quy định của pháp luật và theo Quy chế mẫu ban hành tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (*Bản dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm Tờ trình*)

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



BÙI TUẤN NGỌC



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com



Số : 10/TT-ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021



TỜ TRÌNH

Kv. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán
- Căn cứ vào Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn, dưới đây viết tắt là “Điều lệ Công ty”
- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty ***như bản dự thảo đính kèm***

Đồng thời, trình Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban Kiểm soát hoàn chỉnh Quy chế và ban hành theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

PHAN THỊ PHƯƠNG



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp : 0300742387

website : <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com

☎✉

Số : 11/TTr – ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Thông qua thù lao của Hội đồng Quản trị
và thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt mức thù lao của Hội đồng Quản trị và thù lao, lương của Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị

Tổng mức thù lao của Hội Đồng Quản Trị : 576.000.000 đồng.

2. Tổng mức thù lao, tiền lương Ban Kiểm soát: Tổng mức thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát (bao gồm tiền lương của thành viên Ban Kiểm Soát chuyên trách) không vượt quá 458.000.000 đồng.

3. Ủy quyền HĐQT:

Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định phân bổ mức thù lao của Hội đồng Quản trị và thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát năm 2021 cho từng thành viên.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết phê duyệt để làm cơ sở thực hiện trong năm 2021.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VPHĐQT.





GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
 Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com

☎ ☎ ☎

Số : 12/TTr-DHĐCDTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021



TỜ TRÌNH

V/v. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được Bộ tài chính công bố và UBCKNN chấp thuận cho kiểm toán Báo cáo tài chính các Công ty niêm yết

Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam (E&Y)
2. Công ty TNHH PRICEWATERHOUSE COOPERS Việt Nam (PWC)
3. Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam (DELOITTE)
4. Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn căn cứ vào chất lượng dịch vụ và mức phí kiểm toán (do mỗi Công ty kiểm toán đưa ra) tiến hành lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán nêu trên, để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán như trên.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỜNG BAN**

PHAN THỊ PHƯƠNG



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp : 0300742387

website : <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com



Số : 13/TTr – ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Thông qua việc cho phép nhóm cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức tỷ lệ 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn mà không phải chào mua công khai.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
- Công văn số 01/THC-GMC/2021 ngày 13/04/2021 của Nhóm cổ đông với Đại diện là Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải về việc kiến nghị nội dung đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (sau đây gọi tắt là “Thư Đề Nghị”).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt kiến nghị của nhóm cổ đông sau:

STT	Cổ đông là tổ chức	Số lượng cổ phiếu nắm giữ (Danh sách chốt ngày 22/04/2021)	Tỷ lệ sở hữu/ số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
1	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	4.749.732	15,86%
2	Công ty Cổ phần Đầu Tư Toàn Việt	1.404.698	4,69%
3	Công ty cổ phần Dịch vụ Văn Hóa Việt	718.210	2,40%
4	Công ty cổ phần Đầu tư T.T.A	4.551.170	15,19%
	Tổng cộng	11.423.810	38,14%

Ngày 13/04/2021, Công ty đã nhận được Thư Đề Nghị bằng văn bản ngày 13/04/2021 của Đại diện nhóm cổ đông trên là Công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Thiên Hải . Theo đó, Đại diện nhóm cổ đông đề nghị đưa vào chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổ chức vào ngày 24/05/2021 nội dung : Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty



cổ phần Garmex Sài Gòn xem xét và thông qua việc cho phép nhóm cổ đông bao gồm : cổ đông là tổ chức Công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Thiên Hải, Công ty cổ phần Đầu Tư Toàn Việt, Công ty cổ phần Dịch vụ Văn Hóa Việt, Công ty cổ phần Đầu Tư T.T.A sau đây gọi tắt là “ nhóm cổ đông”) nhận chuyển nhượng cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn (Mã chứng khoán : GMC) dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn mà không phải chào mua công khai.

Sau khi nhận được Thư Đề Nghị, Hội đồng quản trị Công ty thấy rằng : (i) Nhóm cổ đông đã đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty về tỷ lệ sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty để kiến nghị đưa nội dung vào chương trình họp ; và (ii) đề nghị của nhóm cổ đông muốn nâng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty đạt mức theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Luật chứng khoán và nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì không phải chào mua công khai theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 35 của Luật chứng khoán .

Do đó, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty xem xét, thông qua nội dung sau:

1. Cho phép nhóm cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức tỷ lệ 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn mà không phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật hiện hành

Nhóm cổ đông gồm:

- Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải
 - Công ty Cổ phần Đầu Tư Toàn Việt
 - Công ty cổ phần Dịch vụ Văn Hóa Việt
 - Công ty cổ phần Đầu tư T.T.A
2. Đối tượng chuyển nhượng không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai : Tổ chức, cá nhân là cổ đông của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
 3. Phương thức giao dịch : Nhận chuyển nhượng thông qua hình thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận trên sàn HSX theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
 4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng nêu trên để đảm bảo thực hiện các nội dung trong Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BUI TUÂN NGỌC





GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số Doanh nghiệp : 0300742387 website : <https://www.garmex.vn>
Tel: 028-39844822 Fax: 028-39844746 Email : headoffice@garmexjs.com

Số : 14 /TTr – ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Hợp đồng giao dịch với tổ chức có liên quan đến người nội bộ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn luôn xác định ngành hàng thời trang là ngành hàng cốt lõi và chiến lược của Công ty. Tuy nhiên, giá chào hàng may mặc của Công ty trong những năm qua chưa đúng với giá thị trường. Công ty đã, đang rà soát và đàm phán lại giá chào với các khách hàng. Tuy nhiên để khách hàng chấp nhận giá và có đơn hàng cũng cần có thời gian. Trong thời gian chờ phản hồi từ khách hàng, Công ty tiếp tục xúc tiến tìm nhà máy mới tại vùng 3 và vùng 4 phục vụ chiến lược phát triển hàng may mặc của Công ty, mặt khác để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn, giữ ổn định lao động, Công ty sẽ ký hợp đồng gia công tu vải công nghiệp với Công ty cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (là tổ chức có liên quan đến người nội bộ Công ty) với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp đồng giao dịch với Công ty cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh đính kèm Tờ trình.

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để Công ty làm cơ sở thực hiện.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BÙI TUẤN NGỌC

Số: HDGC.GIL – GMC/202..

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202..

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, Luật Thương mại số 36/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày, tháng..... năm 202.... tại Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Thạnh (“Gilimex”), chúng tôi gồm có:

BÊN ĐẶT GIA CÔNG: CÔNG TY CỔ PHẦN SXKD XNK BÌNH THẠNH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302181666 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 21/10/2020.

Địa chỉ : Số 334A Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh. TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (+84.28) 7100 8888

Fax: (+84.28) 3516 0118

Mã số thuế : 0302181666

Tài khoản số : 20.111.0091.2006 (VNĐ) – Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn

Đại diện bởi :

Chức vụ: Giám đốc Công ty làm đại diện.

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)

BÊN NHẬN GIA CÔNG: CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300742387 do do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 22/09/2020.

Địa chỉ : Số 252 Nguyễn Văn Lượng - Phường 17- Quận Gò Vấp- TP. HCM

Điện thoại ☎ : 028 39844822 Fax : 028 39844746

MST : 0300742387

Tài khoản số : 007 137 135 2903 (VNĐ)

Tại : Ngân Hàng Ngoại Thương TP.HCM.

Đại diện bởi: Bà

- Chức vụ : - làm đại diện

(Theo giấy ủy quyền số [...] ngày [...] tháng [...] năm [...])

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”)

Sau khi bàn bạc, hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng gia công may hàng hóa (sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) với những điều khoản và điều kiện sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1.1. Bên A đồng ý đặt Bên B gia công và Bên B đồng ý nhận gia công may mã hàng (sau đây

gọi tắt là "hàng hóa") được quy định tại Điều 1.2 theo mẫu thiết kế của Bên A.

1.2. Mã hàng, số lượng, đơn giá hàng hóa Bên B nhận gia công như sau:

STT	TÊN MÃ HÀNG	MÀU	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	GHI CHÚ
TỔNG CỘNG:							

(Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT)

(Đơn giá trên đã bao gồm công kiểm, cắt, may và gấp xếp hàng thành phẩm)

1.3. Tổng giá trị hợp đồng :

ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 2.2.1. Bên B có trách nhiệm xuất trình và cung cấp các chứng từ thanh toán hợp pháp với quy định hiện hành.
- 2.2.2. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản thông qua tài khoản ngân hàng của Bên B được xác định tại phần đầu của Hợp đồng này (hoặc tài khoản khác của Bên B do Bên B thông báo trước cho Bên A).
- 2.2.3. Vào ngày cuối cùng mỗi tháng, Bên B lập và gửi bảng đối chiếu công nợ phát sinh trong tháng cho Bên A để kiểm tra. Trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận bảng đối chiếu công nợ do Bên B gửi, nếu Bên A chấp nhận số liệu trong bảng đối chiếu công nợ do Bên B lập thì Bên A ký xác nhận và gửi lại cho Bên B. Nếu Bên A không chấp nhận số liệu trong bảng đối chiếu công nợ do Bên B lập thì Bên A thông báo cho Bên B để điều chỉnh số liệu cho phù hợp.
- 2.2.4. Bên A thanh toán cho Bên B trong thời gian 15 ngày tính từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, hồ sơ thanh toán gồm:
- Phiếu Xuất kho do bên B cung cấp
 - Bảng đối chiếu công nợ phát sinh trong tháng có xác nhận của hai bên;
 - Hóa đơn tài chính hợp pháp cho toàn bộ giá trị thanh toán phát sinh trong tháng.
- 2.2.5. Bên A sẽ hỗ trợ thanh toán trước cho Bên B tương ứng với tỷ lệ tối đa 50% hàng tồn kho tại từng thời điểm (nếu có) và thủ tục thanh toán thực hiện theo đúng Điều 2 Hợp đồng.

ĐIỀU 3: NGUYÊN LIỆU GIA CÔNG VÀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

3.1. Nguyên liệu gia công:

- 3.1.1 Bên A có trách nhiệm đảm bảo cung cấp đầy đủ nguyên phụ liệu, bán thành phẩm theo tiến độ thực hiện của Bên B và tiến độ giao nguyên phụ liệu đã được đại diện hai bên xác nhận. Bên B sẽ kiểm tra chất lượng và số lượng nguyên phụ liệu đầu vào, nếu chất lượng không đạt và số lượng không đủ như nguyên liệu thiếu trong cây phụ liệu thiếu kiện phải thông báo cho Bên A theo quy trình ban hành và Bên A có trách nhiệm giải quyết cho Bên B kịp tiến độ sản xuất.
- 3.1.2 Địa điểm giao nguyên phụ liệu và chi phí: Theo danh mục đính kèm hợp đồng này.
- 3.1.3 Bên B phải bảo quản và chịu trách nhiệm về mọi rủi ro đối với nguyên phụ liệu gia công do Bên A cung cấp cho Bên B. Bên B hoàn trả số nguyên phụ liệu còn thừa, không gia công hết cho Bên A theo định mức đã được bên A ban hành sau khi hoàn thành việc gia công hoặc theo yêu cầu của Bên A.
- 3.1.4 Bên B sử dụng đúng nguyên phụ liệu do Bên A cung cấp để thực hiện việc gia công hàng hóa theo yêu cầu của Bên A và đúng định mức nguyên phụ liệu để may hàng hóa được áp dụng theo tài liệu kỹ thuật do Bên A ban hành. Bên B không được tự ý pha chế phụ

gia, nguyên liệu khác không do Bên A cung cấp để gia công hàng hóa khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

- 3.1.5 Bên B cam kết bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh trong trường hợp để xảy ra mất mát hoặc hao hụt nguyên phụ liệu do Bên A giao cho Bên B.
- 3.1.6 Trong quá trình sản xuất, số nguyên phụ liệu bị thất thoát hay hao hụt ngoài định mức cho phép theo quy định, thì Bên B phải làm đề xuất cấp ngoài định mức, để Bên A bổ sung nguyên phụ liệu ngoài định mức cho Bên B. Đối với số nguyên phụ liệu cấp ngoài định mức hay thất thoát do lỗi của Bên B, sẽ được tính ra giá trị theo đơn giá mua nguyên phụ liệu của Bên A vào thời điểm mua để trừ vào số tiền gia công Bên A thanh toán cho Bên B.
- 3.1.7 Hết thời gian thực hiện hợp đồng bên B phải hoàn trả tài sản, máy móc thiết bị, tài liệu, mẫu rập và nguyên phụ liệu thừa về cho bên A trong vòng ba (03) ngày làm việc.
- 3.1.8 Tỷ lệ % hao hụt nguyên phụ liệu ngoài định mức là : 0%

3.2. Yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng hóa

Hàng hóa Bên B giao cho Bên A theo quy định tại Điều 1 Hợp đồng phải:

- 3.2.1 Đúng theo tiêu chuẩn yêu cầu (đúng nhãn tuần, code nhà máy, phiên bản sản xuất, đúng số lượng và chất lượng). Sau khi nhận hàng về kho, nếu Bên A phát hiện số lượng nhầm lẫn, nhãn tuần lộn xộn, không đúng code nhà máy, phiên bản yêu cầu thì đề nguyên hiện trạng báo cho Bên B đến kiểm tra. Bên B chịu trách nhiệm về số lượng cho các sản phẩm nguyên đai, nguyên kiện trong vòng 45 ngày kể từ ngày giao hàng trong điều kiện lưu kho đúng tiêu chuẩn quy định.
- 3.2.2 Hàng hóa phải mới 100%, nguyên tem hoặc nguyên đai, nguyên kiện, được đóng gói theo đúng tiêu chuẩn/yêu cầu của Bên A.
- 3.2.3 Đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật có liên quan.
- 3.2.4 Toàn bộ hàng hóa do Bên B cung cấp và thực hiện phải là hàng hóa hoàn chỉnh và sử dụng một cách hiệu quả; đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, màu sắc theo yêu cầu của tài liệu mà Bên A đã cung cấp.
- 3.2.5 Bên B sẽ lưu kho thành phẩm cho Bên A tối đa không quá 50,000 cái hàng do Bên B sản xuất, Bên A sẽ chịu phí lưu kho nếu hàng lưu vượt 50,000 cái.

3.3 Giải quyết khiếu nại - chất lượng:

- 3.3.1. Nếu sau khi nhận hàng về kho của Bên A trong phạm vi nội thành TP. HCM và Thị Xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Bên A kiểm tra xác suất và kết quả hàng hư lỗi nhẹ có thể sửa chữa được thì Bên A sẽ tiến hành sửa chữa để đảm bảo kịp xuất hàng, mọi chi phí phát sinh đến việc sửa chữa hàng Bên A sẽ thông báo cho Bên B vào cuối mỗi tháng và Bên B phải chi trả chi phí này.
- 3.3.2. Trường hợp Bên B không đồng ý điều 3.3.1 thì Bên B phải thanh toán tất cả các chi phí sửa hàng trước đó và lô hàng tiếp theo nếu kết quả kiểm có hư lỗi dù nhẹ Bên A cũng sẽ trả hàng để bên B tự sửa chữa. Mọi chi phí liên quan đến việc trả hàng cho Bên B, Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm, *(chi tiết các dạng lỗi được qui định trong tiêu chuẩn kiểm hàng Gilimex ban hành theo Quy trình kiểm tra chất lượng QT 8.2.4/03)*.
- 3.3.3. Trong trường hợp tỷ lệ lỗi cao, lỗi nặng nhiều Bên A sẽ trả nguyên lô hàng thành phẩm về cho Bên B nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày Bên B giao thành phẩm cho Bên A. Kể từ ngày 46 Bên A phát sinh lỗi thì Bên A phải chịu tất cả chi phí do lỗi phát sinh.
- 3.3.4. Nếu khách hàng khiếu nại chất lượng hàng do Bên B sản xuất không đúng tiêu chuẩn yêu cầu và may hàng không đúng theo tài liệu kỹ thuật do Bên A ban hành thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A.
- 3.3.5. Các điều khoản phạt do Bên B vi phạm sẽ được áp dụng theo Quy định tại Hợp đồng này và Quy định tuân thủ chất lượng QĐ/CL/8.4/2.
- 3.3.6. Bên A sẽ hỗ trợ cử nhân viên kiểm soát chất lượng (QC) kiểm hàng tại Kho Bên B trước khi Bên B giao hàng thành phẩm cho Bên A (trong thời gian tối đa 01 (một) năm tính từ

ngày Bên B mở chuyên sản xuất hàng của Bên A, sau thời gian này Bên B tự sắp xếp nhân sự kiểm hàng và đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu của Bên A.

- 3.3.7. Các tiêu chuẩn chất lượng và hướng dẫn kiểm tra chất lượng được Bên A cung cấp, hướng dẫn cho Bên B theo danh mục tài liệu được cung cấp và thống nhất với Bên B bằng biên bản họp thống nhất giữa 2 bên.

3.4. Hỗ trợ sản xuất:

- 3.4.1. Bên A sẽ cung cấp máy SAM để Bên B phục vụ sản xuất.
- 3.3.8. Bên A sẽ hỗ trợ cài đặt phần mềm để bên B thực hiện việc vô nhựa đóng gói hoàn chỉnh sản phẩm và không tính phí cài đặt.
- 3.3.9. Sau khi Bên B nhận máy SAM về Bên B không được tự ý tháo đổi phụ tùng hoặc linh kiện của máy, nếu Bên A phát hiện tình trạng máy thay đổi thì Bên B phải có trách nhiệm hoàn trả lại đầy đủ phụ tùng, linh kiện hoặc thanh toán bằng tiền số phụ tùng, linh kiện bị tháo đổi cho Bên A.
- 3.3.10. Bên B không được tự ý sang nhượng, cầm cố, thế chấp hoặc cho mượn máy móc thiết bị thuộc tài sản của Bên A đã cho Bên B mượn.
- 3.3.11. Bên B phải bảo quản và giữ gìn tài sản của Bên A, nếu xảy ra mất mát, thất thoát, hư hỏng ngoài những hao mòn thông thường trong suốt quá trình sử dụng thì Bên B sẽ bồi thường cho Bên A dựa trên cơ sở xác định lỗi và mức độ thiệt hại làm căn cứ bồi thường.
- 3.3.12. Bên A hỗ trợ sửa chữa máy SAM khi phát sinh sự cố chi phí sửa chữa Bên B chịu.
- 3.4.2. Đối với máy móc đã cài đặt phần mềm, sau khi hết hạn thực hiện hợp đồng, bên A sẽ gỡ phần mềm đã cài đặt thuộc quyền sở hữu trí tuệ của bên A và hoàn trả máy thuộc tài sản của bên B (nếu có) về cho bên B.
- 3.4.3. Bên A sẽ hỗ trợ cho Bên B tìm nhà vận chuyển, trường hợp bên B không sử dụng nhà vận chuyển của Bên A, Bên B có quyền quyết định nhà vận chuyển khác nhưng phải đảm bảo tiến độ sản xuất không bị chậm trễ.
- 3.4.4. Trong trường hợp Bên A thỏa thuận được với nhà cung cấp của Bên A ngoài danh mục đã thống nhất mà tiết kiệm được chi phí cho Bên B thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B để Bên B sắp xếp.

Trường hợp thay đổi địa điểm giao nhận nguyên phụ liệu dẫn đến phát sinh thêm chi phí cho Bên B thì Bên B sẽ phải thanh toán các chi phí phát sinh đó hoặc Bên B lựa chọn địa điểm nhận hàng tại kho của Bên A.

ĐIỀU 4: MẪU DUYỆT VÀ SẢN XUẤT THỬ

- 4.1. Bên A cung cấp cho Bên B mẫu và các thông tin cần thiết để bên B may mẫu theo thông tin tại Điều 1 Hợp đồng. Căn cứ mẫu của Bên A gửi, trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận nguyên phụ liệu mẫu, Bên B phải may 02 mẫu hàng hóa theo quy định tại Điều 1 Hợp đồng và gửi cho Bên A để xem xét chấp thuận/xét duyệt mẫu trước khi bên A tiến hành sản xuất đại trà.
- 4.2. Nếu mẫu đạt yêu cầu thì Bên A ký xác nhận trên mẫu và bên B tiến hành sản xuất thử 35 sản phẩm theo quy định tại Điều 1 Hợp đồng để bên A đánh giá 0-seri trước khi bên B sản xuất đại trà
- 4.3. Nếu mẫu không đạt yêu cầu thì Bên B phải giao lại mẫu mới cho Bên A chậm nhất [04] ngày kể từ ngày Bên A từ chối mẫu ban đầu, sau khi mẫu được duyệt bên B sẽ tiến hành các bước tiếp theo như điều 4.2.
- 4.4. Mẫu đối được mỗi bên giữ một (01) mẫu làm cơ sở đối chiếu trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 5: GIAO NHẬN VÀ KIỂM TRA HÀNG HÓA

- 5.1. Thời gian giao hàng:

- 5.1.1. Bên A thông tin kế hoạch giao hàng căn cứ vào khả năng thực hiện của Bên B và được Bên B xác nhận. Kế hoạch giao hàng được đại diện hai bên thống nhất bằng văn bản hoặc thư điện tử (email). Khi có thay đổi kế hoạch giao hàng, Bên A phải chủ động thông báo cho Bên B trước ít nhất [06 ngày] so với thời điểm giao hàng để Bên B sắp xếp điều chỉnh kế hoạch sản xuất, nếu cần thiết. Tuy nhiên, Bên A không được điều chỉnh kế hoạch giao hàng một cách đột xuất và vượt quá khả năng sản xuất, giao hàng của Bên B. Trường hợp Bên A muốn tăng thêm số lượng xuất hàng không vượt quá 15% sẽ được bên B xác nhận theo từng đợt yêu cầu cụ thể của bên A.
- 5.1.2. Nếu nguyên phụ liệu cung cấp không đúng tiến độ hoặc không đảm bảo chất lượng, làm gián đoạn hoạt động sản xuất của Bên B, công nhân phải chờ việc, thì Bên A phải thanh toán cho Bên B chi phí tiền lương chờ việc theo mức lương tối thiểu vùng cho công nhân trực tiếp.
- 5.1.3. Nếu nguyên phụ liệu Bên A giao cho Bên B bị trễ hạn, thì thời gian Bên B giao thành phẩm cho Bên A sẽ được lùi lại tương ứng với số ngày giao nguyên phụ liệu trễ hạn.
- 5.2. Địa điểm giao hàng thành phẩm:
- 5.2.1. Bên B giao tại kho bên A chỉ định trong phạm vi TP. Hồ Chí Minh và Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- 5.3. Chi phí vận chuyển hàng hóa: Bên B sẽ giao hàng thành phẩm đã vô nhựa bắn SAM đóng kiện tại Nhà máy của bên B và Bên A chịu toàn bộ chi phí vận chuyển hàng hóa đối với hàng xuất trực tiếp tại Nhà máy của Bên B, đối với hàng lẻ đã vô nhựa bắn SAM đóng kiện Bên B phải chịu chi phí vận chuyển đến kho do bên A chỉ định nhưng không vượt quá 10% lượng hàng trên hợp đồng. Đối với hàng lẻ chưa vô nhựa bắn SAM Bên B phải chịu chi phí vận chuyển đến kho do bên A chỉ định.
- 5.4. Nguyên phụ liệu theo danh mục, địa điểm và phương thức giao nhận theo phụ lục đính kèm, chi phí bốc xếp đầu kho bên nào thì bên đó chịu trách nhiệm bốc xếp. Chi phí vận chuyển Bên B sẽ thanh toán trực tiếp cho nhà cung cấp
- 5.5. Trước thời điểm giao hàng ít nhất [02] ngày, Bên B phải thông báo cho Bên A biết kế hoạch giao hàng để Bên A sắp xếp kho chứa hàng và nhân viên hỗ trợ nhận hàng. Bên A không chịu trách nhiệm trong trường hợp vì Bên B không thông báo trước hoặc chậm thông báo nên Bên A không sắp xếp kịp thời kho chứa hàng và nhân sự hỗ trợ nhận hàng.
- 5.6. Nếu Hàng hóa do Bên B cung cấp phù hợp với các yêu cầu quy định tại Hợp đồng thì hai bên tiến hành ký xác nhận trên Biên bản giao nhận hàng hóa. Nếu Hàng hóa thiếu hoặc không đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối nhận hàng; theo đó, Bên B phải giao bù hàng thiếu hoặc giao lại đối với hàng hóa không đạt yêu cầu cho Bên A trong vòng 04 ngày
- 5.7. Nếu quá thời gian quy định tại Điều này mà Bên B không giao đủ hàng cho Bên A (bao gồm cả trường hợp giao hàng lại do không đạt chất lượng hoặc bị thiếu) thì Bên B chịu phạt 8 % giá trị của số lượng hàng giao trễ hoặc thiếu cho mỗi ngày chậm giao, tuy nhiên thời gian chậm giao không được quá [10] ngày. Quá thời gian nêu trên mà Bên B vẫn chưa giao đủ hàng thì Bên A được quyền áp dụng một trong các chế tài hoặc tất cả các chế tài dưới đây: (i) đơn phương chấm dứt Hợp đồng (Bên B hoàn trả ngay cho Bên A toàn bộ hàng thành phẩm hiện có tại bên B và nguyên vật liệu Bên A đã giao cho Bên B mà Bên B chưa sử dụng hết – bao gồm cả nguyên vật liệu Bên B đã sử dụng để sản xuất số lượng hàng hóa không đạt chất lượng, không đúng thời gian giao hàng); (ii) Chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 10.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 6.1. Nhận hàng hóa theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng này và từng đơn đặt gia công cụ thể đã được thống nhất bởi hai bên.

- 6.2. Được Bên B thanh toán các khoản chi phí phát sinh, chênh lệch, tiền phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng hoặc gây thiệt hại cho Bên A.
- 6.3. Cử người giám sát xuống kiểm tra hàng hóa và tình hình gia công tại địa điểm gia công trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.
- 6.4. Cung cấp mẫu hàng hóa để làm cơ sở cho Bên B may mẫu. Chịu trách nhiệm về quyền sở hữu trí tuệ đối với mẫu do mình cung cấp.
- 6.5. Cung cấp nguyên liệu gia công cho Bên B theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng.
- 6.6. Kiểm tra hàng hóa khi nhận hàng và thông báo cho Bên B khi phát hiện hàng hóa không đạt các yêu cầu đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.
- 6.7. Thanh toán đúng thời hạn quy định trong Hợp đồng.
- 6.8. Được phép thực hiện hoạt động đánh giá hiện trường nhà cung cấp không báo trước.
- 6.9. Được phép thực hiện hoạt động đánh giá toàn nhà máy của nhà cung cấp có báo trước ít nhất 1 lần/năm với điều kiện Bên A đã thông báo cho Bên B về kế hoạch đánh giá ít nhất 07 ngày trước ngày thực hiện. Bên A được tiến hành thẩm tra các hoạt động của Bên B về năng lực sản xuất, giám sát chất lượng, các vấn đề về môi trường mà Bên A cho là cần thiết. Bên A được quyền tiếp cận các hồ sơ liên quan đến chất lượng, trách nhiệm xã hội liên quan đến Bên A.
- 6.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này và pháp luật.

ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 7.1. Được Bên A thanh toán theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng này.
- 7.2. Cam kết có đủ điều kiện và năng lực thực hiện việc gia công theo Hợp đồng này và quy định pháp luật.
- 7.3. Thực hiện gia công và cung cấp hàng hoá cho Bên A đúng thỏa thuận trong Hợp đồng này và từng đơn đặt gia công cụ thể đã được hai bên thống nhất.
- 7.4. Tạo điều kiện thuận lợi cho giám sát của Bên A xuống kiểm tra việc gia công hàng hóa tại địa điểm gia công trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.
- 7.5. Giữ bí mật vô thời hạn các thông tin về mẫu mã hàng hóa, nguyên liệu, thông số kỹ thuật và các thông tin khác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng. Nếu Bên A phát hiện Bên B có hành vi tiết lộ thông tin khi chưa được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A thì Bên B phải chịu phạt 8% giá trị các đơn đặt gia công có liên quan và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên A.
- 7.6. Cam kết không sản xuất cho Bên thứ ba hàng hóa trùng mẫu hàng hóa mà Bên B sản xuất cho Bên A theo quy định của Hợp đồng này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A. Trường hợp Bên B vi phạm quy định nêu trên thì Bên B phải chịu phạt 8% giá trị các đơn đặt gia công có liên quan và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Bên A.
- 7.7. Cam kết không đưa cho bên thứ ba gia công lại hàng của Bên A, trường hợp bên thứ 3 thuộc quyền sở hữu của bên B thì bên B có trách nhiệm phải thông báo bằng văn bản cho bên A được biết. Nếu Bên B vi phạm quy định nêu trên thì Bên B phải chịu phạt 8% giá trị các đơn đặt gia công có liên quan và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Bên A hoặc Bên A sẽ ngay lập tức chấm dứt hợp đồng với Bên B.
- 7.8. Đảm bảo hàng hóa chuyển giao cho Bên A không bị ràng buộc bởi bất kỳ biện pháp bảo đảm nào theo quy định của pháp luật và không có bất kỳ tranh chấp nào với bên thứ ba. Nếu xảy ra các trường hợp nêu trên thì Bên B phải chịu trách nhiệm giải quyết với Cơ quan nhà nước hoặc với Bên thứ 3; đồng thời, bằng chi phí của mình, Bên B thực hiện các biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo tốt nhất quyền lợi của Bên A và bồi thường mọi thiệt hại phát sinh mà Bên A phải gánh chịu (nếu có).
- 7.9. Chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa trong thời gian [3 năm] kể từ ngày giao hàng,

trừ trường hợp hàng hóa được giao không đảm bảo chất lượng do nguyên liệu mà Bên A cung cấp.

- 7.10. Tuân thủ tuyệt đối các quy định của Bên A khi giao hàng tại kho của Bên A.
- 7.11. Chịu rủi ro đối với hàng hóa cho đến khi hàng hóa được giao cho Bên A bằng biên bản giao nhận hàng hóa.
- 7.12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này và pháp luật.

ĐIỀU 8: QUY ĐỊNH VỀ CHỐNG HỐI LỘ VÀ ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

- 8.1. Bên B cam kết và đảm bảo không thực hiện hành động đưa hối lộ, chi hoa hồng dưới bất kỳ hình thức nào cho các cá nhân (bao gồm cả cán bộ, công chức nhà nước; cán bộ, nhân viên của Bên A và các cá nhân khác) nhằm thực hiện các hoạt động sai trái, không phù hợp, vi phạm quy định pháp luật hoặc ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bên A.
- 8.2. Bên B cam kết luôn tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình kinh doanh.
- 8.3. Bên B cam kết không lôi kéo nhân viên của Bên A về làm việc cho Bên B; không sử dụng lao động chưa đủ tuổi lao động; không có bất kỳ hoạt động cưỡng bức, bóc lột sức lao động đối với người lao động.
- 8.4. Bên B thông báo ngay cho Bên A theo đường dây nóng [(+84.28) 7100 8888] hoặc email [hcns@gilimex.com] khi phát hiện bất kỳ hoạt động nào nêu trên hoặc các trường hợp nhân viên của Bên A có hành vi những nhiễu/gây khó khăn/vi phạm khi thực hiện giao dịch với Bên B.
- 8.5. Hai bên hỗ trợ và hợp tác với nhau nhằm cải tiến chất lượng, tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường.

ĐIỀU 9: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 9.1. Hợp đồng được chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - 9.1.1. Hai bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
 - 9.1.2. Một trong hai bên mất khả năng thanh toán hoặc chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - 9.1.3. Bên A được quyền chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp:
 - Bên B thể hiện rõ ý định không tiếp tục thực hiện Hợp đồng.
 - Bên B vi phạm các quy định trong Hợp đồng này hoặc các cam kết khác, đã được Bên A nhắc nhở 03 lần mà không khắc phục.
 - Bên B thường xuyên giao hàng không đảm bảo chất lượng theo quy định trong Hợp đồng này (Nhắc nhở quá 03 lần bằng văn bản).
 - Các trường hợp khác theo quy định trong Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- 9.2. Hậu quả do việc chấm dứt Hợp đồng
 - 9.2.1. Hai bên sẽ lập Biên bản để xác định các hàng hóa và/hoặc các công việc đã hoàn tất mà Bên B chấp nhận và chi phí phát sinh tương ứng:
 - Nếu chi phí phát sinh lớn hơn số tiền Bên A đã thanh toán cho Bên B thì Bên A sẽ thanh toán thêm cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày lập Biên Bản.
 - Nếu 2 bên không tiếp tục thực hiện hợp đồng thì bên B sẽ hoàn trả các sản phẩm chưa may, NPL nguyên đai nguyên kiện cho bên A, số sản phẩm đang sản xuất dở dang thì phải hoàn thành và bên A sẽ thanh toán cho bên B những sản phẩm bên B đã hoàn thành trong vòng 15 ngày kể từ ngày hai bên chấm dứt hợp đồng
 - Nếu chi phí phát sinh nhỏ hơn số tiền Bên A đã thanh toán cho Bên B thì Bên B phải hoàn trả phần chênh lệch cho Bên A trong vòng 15 ngày kể từ ngày lập Biên Bản.
 - 9.2.2. Trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo Điều 9.1.4 hoặc các trường hợp khác do lỗi của Bên B thì Bên B phải: (i) chịu phạt bằng 08% giá trị bình quân của 03 đơn đặt hàng/ Hợp đồng liền kề trước đó; (ii) bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A.
- 9.3. Việc Hợp đồng chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 9 không làm chấm dứt hiệu lực đối với các nghĩa vụ, cam kết quy định tại Điều 7.5, 7.6 Hợp đồng. Bên B phải chịu trách

nhiệm vô thời hạn về các nghĩa vụ, cam kết tại Điều 7.5, 7.6 Hợp đồng.

ĐIỀU 10: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 10.1. Các bên sẽ được miễn trừ trách nhiệm liên quan đến việc không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng này trong những trường hợp bất khả kháng như: chiến tranh, hỏa hoạn, thiên tai, động đất, sóng thần hay sự kiện tương tự có ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng này.
- 10.2. Trong vòng [03] ngày làm việc kể từ khi trường hợp bất khả kháng phát sinh, Bên chịu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc phát sinh sự kiện, những phần việc không thực hiện được do hậu quả của sự kiện bất khả kháng và các biện pháp khắc phục.
- 10.3. Hai bên sẽ trao đổi thống nhất về việc tiếp tục thực hiện, tạm hoãn hay chấm dứt Hợp đồng khi sự kiện bất khả kháng xảy ra.

ĐIỀU 11: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có phát sinh tranh chấp các bên sẽ tự thương lượng giải quyết trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng quyền lợi của nhau. Trường hợp các bên không tự giải quyết được thì một trong hai bên được quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 12.1. Các bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ nội dung Hợp đồng đã ký kết. Không bên nào được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trừ trường hợp được quy định trong Hợp đồng này.
- 12.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh các vấn đề liên quan, hai bên tiến hành trao đổi và thống nhất trước khi thực hiện. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này chỉ có giá trị khi hai bên thoả thuận bằng văn bản và được đại diện có thẩm quyền của các bên ký xác nhận.
- 12.3. Tất cả Phụ lục Hợp đồng và các văn bản khác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.
- 12.4. Không bên nào được chuyển giao các quyền và nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng này cho bên thứ ba khi chưa được sự chấp thuận bằng văn bản của bên kia.
- 12.5. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký cho đến ngày hai bên hoàn thành xong các nghĩa vụ và thanh lý hợp đồng.
- 12.6. Hợp đồng này được lập thành [04] bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ [02] bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



GARMEX SAIGON

CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN

252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số Doanh nghiệp : 0300742387

website : <https://www.garmex.vn>

Tel: 028-39844822

Fax: 028-39844746

Email : headoffice@garmexjs.com

Số : 15 /TTr – ĐHĐCĐTN 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v. Cơ cấu lại thành phần Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán
- Căn cứ vào Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

Căn cứ vào Khoản 4 của Điều 276 của Nghị định 155 quy định: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải đảm bảo quy định :

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên

Hiện nay, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023) của Công ty có 07 thành viên, không có thành viên độc lập Hội đồng quản trị và rất khó để tìm 2 thành viên độc lập đáp ứng tiêu chuẩn và thực sự đóng góp cho chiến lược phát triển của Công ty để bầu vào Hội đồng quản trị. Do đó, để đảm bảo cơ cấu thành phần Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án cơ cấu lại thành phần Hội đồng quản trị như sau:

1. Thành phần Hội đồng quản trị sau cơ cấu : Số lượng là 05 thành viên , trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
2. Miễn nhiệm theo đơn từ nhiệm của 03 thành viên Hội đồng quản trị
 - Ông LÂM TỬ THANH
 - Bà NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG
 - Bà NGUYỄN MINH HẰNG
3. Bầu bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023)

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để Đại hội tiến hành theo trình tự nội dung như trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP HĐQT



BUI TUẤN NGỌC

up web CĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2021

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn

1/ Họ và tên: LÊ VĂN HÙNG

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 1975

4/ Nơi sinh: Quảng Nam

5/ Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ Phần Garmex Sài Gòn

12/ Quá trình công tác:

Thời gian

Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)

Từ 1997 đến 1999

Kế toán tổng hợp, kế toán trưởng DNTN Kim Ích

Từ 2000 đến 2009

Kế toán trưởng Công ty TNHH Thái Hưng Thịnh

Từ 2009 đến 2010

Phụ trách kế toán ICD Transimex

Từ 2010 đến 30/10/2018

Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Transimex

Từ 01/11/2018 đến nay

Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Transimex

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác):

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Bến Thành;
- Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Đặc Sản;
- Thành viên HĐQT Công ty CP Logistics Vinalink;
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Vinafreight.
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ lớn (Cholimex).

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai: Đính kèm Bản cung cấp thông tin.

17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty và các Bên có liên quan của Công ty: Không.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)


Lê Văn Hùng

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI KHAI
(Đính kèm theo Bản cung cấp thông tin)

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GDCK	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ	Loại hình	Số CMND/ Passport/ CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
	GMC	Lê Văn Hùng			CCCD					-	0%				
1		Trần Thị Mười		Mẹ ruột	CMND					-	0%				
2		Võ Thị Kim Ngân		Vợ	CMND					-	0%				
3		Lê Trí Dũng		Con ruột						-	0%				
4		Lê Ngân Hà		Con ruột						-	0%				
5		Lê Văn Hiến		Anh ruột	CMND					-	0%				
6		Võ Thị Phương Oanh		Chị dâu	CMND					-	0%				
7		Lê Thị Hương		Em ruột	CMND					-	0%				
8		Lê Thị Hường		Em ruột	CMND					-	0%				
9		Trần Văn Bình		Em rể	CMND					-	0%				
10		Nguyễn Thanh Tuấn		Em rể	CMND					-	0%				
11		Công ty CP Transimex		Giám đốc tài chính	ĐKKD					-	0%				
12		Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)		TV BKS	ĐKKD					-	0%				
13		Công ty CP Vinafreight		Trưởng BKS	ĐKKD					-	0%				
14		Công ty CP Dịch vụ Bến Thành		CT HĐQT	ĐKKD					-	0%				
15		Công ty CP Logistics Vinalink		TV HĐQT	ĐKKD					-	0%				
16		Công ty CP Thủy Đặc Sản		TV HĐQT	ĐKKD					-	0%				

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Hùng

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ/2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Điều lệ Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn số 01/BB – ĐHĐCĐ.2021 ngày 24 tháng 05 năm 2021.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN GARMEX SÀI GÒN
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các Báo cáo tại Đại hội gồm:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020
- Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020
- Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán

Trong đó:

Doanh thu thuần : 1.474.566.250.584 đồng
Lợi nhuận trước thuế : 64.907.726.494 đồng

Điều 2: Thông qua các Tờ trình tại Đại hội gồm:

1. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 133.731.555.000 VND từ ngày 15/01/2020 đến ngày 30/04/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam ngày 09/07/2020 như Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐTN 2021

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) tính đến 31/12/2019	VNĐ	210.171.523.089
2	Thanh toán các khoản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020	VNĐ	37.037.759.831
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi thanh toán các khoản theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2020 (1-2)	VNĐ	173.133.763.258
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020	VNĐ	64.907.726.494
5	Thuế TNDN	VNĐ	18.493.609.687
6	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020 (4-5)	VNĐ	46.414.116.807
7	Cổ tức năm 2020 : Tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu	VNĐ	29.956.020.000
8	Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 (2%/LNST)	VNĐ	928.282.336

9	Trích thưởng HĐQT, BKS năm 2020 <i>Trong đó :</i>	VNĐ	1.527.628.583
	- Thưởng hoàn thành kế hoạch : Thưởng 2%/LNST theo kế hoạch	VNĐ	328.936.090
	- Thưởng vượt lợi nhuận kế hoạch : 4% phần vượt LNST	VNĐ	1.198.692.493
	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất theo kế hoạch	VNĐ	23.000.000.000
	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo kế hoạch	VNĐ	16.446.804.475
10	Tổng lợi nhuận phân phối : 7+8+9	VNĐ	32.411.930.919
11	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại từ LNST năm 2020 : 6-10	VNĐ	14.002.185.888
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại : 1-2+11	VNĐ	187.135.949.146

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời gian và thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo đúng quy định.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phân bổ số tiền trích thưởng HĐQT, BKS theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như trên

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Doanh thu : 1.240.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 23.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2021 : 10% - 20%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trên, tùy theo kết quả để quyết định mức tạm ứng cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

4. Ngân sách đầu tư cho năm 2021

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh : 295.000.000.000 đồng
(Bao gồm : Đầu tư nâng cấp, mở rộng nhà xưởng, đầu tư máy móc thiết bị, đầu tư tăng năng lực sản xuất)
- Vay ngân hàng để tài trợ vốn hoạt động : 960.000.000.000 đồng

5. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020 :

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2020 đính kèm Nghị quyết này.

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 29.956.020 cổ phiếu
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu : 10% theo mệnh giá.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức : 2.995.602 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Giá trị phát hành tính theo mệnh giá : 29.956.020.000 đồng
- Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Giá trị lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

6. Bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho:

- Người Đại diện theo pháp luật sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Điều lệ Công ty về ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Nội dung bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn đính kèm Nghị quyết này.
- Người Đại diện theo pháp luật tiến hành các thủ tục cho việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn với cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

7. Thông qua Điều lệ Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

Toàn văn Điều lệ mới của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, có hiệu lực kể từ ngày 24/05/2021 và thay thế Điều lệ hiện hành như Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐTN 2021

8. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Toàn văn Quy chế nội bộ mới về quản trị công ty Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, có hiệu lực kể từ ngày 24/05/2021 và thay thế Quy chế nội bộ hiện hành như Tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐTN 2021

9. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, có hiệu lực kể từ ngày 24/05/2021 như Tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐTN 2021

10. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Toàn văn Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, có hiệu lực kể từ ngày 24/05/2021 như Tờ trình số 10/TTr-ĐHĐCĐTN 2021

11. Thù lao của Hội đồng quản trị và thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát năm 2021

- 11.1. Thù lao Hội đồng quản trị :
Tổng mức thù lao của Hội Đồng Quản Trị : 576.000.000 đồng.
- 11.2. Tổng mức thù lao, tiền lương Ban Kiểm soát: Tổng mức thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát (bao gồm tiền lương của thành viên Ban Kiểm Soát chuyên trách) không vượt quá 458.000.000 đồng.
- 11.3. Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định phân bổ mức thù lao của Hội đồng Quản trị và thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát năm 2021 cho từng thành viên.

12. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2021

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn, căn cứ vào chất lượng dịch vụ và mức phí kiểm toán để lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán sau, thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn:

- Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH PRICEWATERHOUSE COOPERS Việt Nam (PWC)
- Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam (DELOITTE)
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

13. Thông qua việc cho phép nhóm cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức tỷ lệ 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn mà không phải chào mua công khai.

Nhóm cổ đông gồm:

- Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Toàn Việt
- Công ty cổ phần Dịch vụ Văn Hóa Việt
- Công ty cổ phần Đầu tư T.T.A

13.1. Đối tượng chuyển nhượng: Tổ chức, cá nhân là cổ đông của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn

13.2. Phương thức giao dịch: Nhận chuyển nhượng thông qua hình thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận trên sàn HSX theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

13.3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng nêu trên để đảm bảo thực hiện các nội dung nhận chuyển nhượng được thông qua theo Nghị quyết này

14. Thông qua hợp đồng giao dịch với tổ chức có liên quan đến người nội bộ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Hợp đồng gia công tủ vải công nghiệp giữa Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn với Công ty cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh như Tờ trình số 14/TTr-ĐHĐCĐTN 2021.

15. Thông qua việc cơ cấu lại thành phần Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023) như sau:

15.1. Miễn nhiệm theo đơn từ nhiệm của 03 thành viên Hội đồng quản trị sau :

- Ông LÂM TỬ THANH
- Bà NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG
- Bà NGUYỄN MINH HẰNG

15.2. Bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023) là : Ông LÊ VĂN HÙNG

15.3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023) sau cơ cấu là 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Điều 3: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/05/2021.
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận :

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT TP.HCM
- Cổ đông Công ty
- Thành viên HĐQT Cty
- Ban TGĐ Cty
- Thành viên BKS Cty
- Lưu VP HĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2020
(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 24/05/2021)

I. Phương án phát hành:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
2. Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu
4. Vốn điều lệ hiện tại : 300.052.800.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ không trăm năm mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng)
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 30.005.280 cổ phiếu (Bằng chữ : Ba mươi triệu không trăm lẻ năm ngàn hai trăm tám mươi cổ phiếu)
6. Số lượng cổ phiếu quỹ : 49.260 cổ phiếu (Bằng chữ : Bốn mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi cổ phiếu)
7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 29.956.020 cổ phiếu (Bằng chữ : Hai mươi chín triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn không trăm hai mươi cổ phiếu)
8. Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu : 10% (Mười phần trăm) theo mệnh giá.
9. Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức : 2.995.602 cổ phiếu (Bằng chữ : Hai triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm lẻ hai cổ phiếu)
10. Giá trị phát hành tính theo mệnh giá : 29.956.020.000 đồng (Bằng chữ : Hai mươi chín tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu không trăm hai mươi ngàn đồng)
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
12. Tỷ lệ thực quyền (Tỷ lệ phát hành): 10 : 1 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu là 10% theo mệnh giá, tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành). Mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ có 1 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cứ 10 quyền sẽ nhận được thêm 1 cổ phiếu mới phát hành thêm.
13. Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Giá trị lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn
14. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, dự kiến năm 2021.
15. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận được thêm 01 cổ phiếu mới. Số lượng cổ phiếu mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) bị hủy bỏ.
Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 105 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1, cổ đông A sẽ nhận được $105 \times 1/10 = 10,5$ cổ phiếu mới. Như vậy theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ đông A nhận được 10 cổ phiếu, phần lẻ thập phân 0,5 cổ phiếu bị hủy bỏ.
16. Thông qua việc đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung với số cổ phiếu phát hành thêm với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

17. Thông qua việc thay đổi Điều lệ (mục vốn điều lệ) và thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.

II. Thông qua việc ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên.
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có Công văn phản hồi về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành từ UBCKNN.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức được thành công.



NỘI DUNG BỔ SUNG, CẬP NHẬT NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01 /NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 24/05/2021)

1. **Bổ ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam**

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh xóa	Mã ngành
1	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: Công nghiệp dệt len các loại	1321

2. **Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:**

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
2	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết : Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ, kim loại hoặc bằng vật liệu khác.	3100

3. **Cập nhật ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam**

- 3.1. **Ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký**

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành
1	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Môi giới thương mại	4610
2	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao.	4719

- 3.2. **Ngành, nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam:**

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được cập nhật	Mã ngành
1	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa, đấu giá hàng hóa	4610
2	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket), bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket), bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719